



DANH SÁCH LỊCH THI CA THI VÒNG 1
CUỘC THI TOEFL JUNIOR CHALLENGE HÀ NỘI NĂM HỌC 2016 - 2017



Địa điểm dự thi: Trường THCS Nghĩa Tân
Địa chỉ: 14 Tô Hiệu, Cầu Giấy, Hà Nội
Ngày thi: Chủ nhật 25/9/2016

Chú ý: *Ấn phím tắt Ctrl + F sau đó tìm thông tin dự thi của thí sinh theo Họ và tên một cách thuận tiện nhất.
Thông tin danh sách dự thi được sắp xếp theo thứ tự số báo danh.
Hotline: 1900 636 929*

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1	Nguyễn Anh	Minh	10-10-05	61116376	6A1	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
2	Đặng Ngọc	Châu	18-10-05	61116377	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
3	Đặng Quang	Huy	13-06-05	61116378	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
4	Đào Duy	Hải	27-02-05	61116379	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
5	Đào Ngọc	Hy	14-04-05	61116380	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
6	Đỗ Bảo Thục	Anh	01-08-05	61116381	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
7	Lê Đức Minh	Vương	18-08-05	61116382	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
8	Lê Ngọc	Minh	26-07-05	61116383	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
9	Lục Hoàng	Nguyên	05-01-05	61116384	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
10	Ngô Anh	Khuê	03-09-05	61116385	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
11	Ngô Huy Hải	Nam	14-10-05	61116386	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
12	Ngô Lâm Minh	Hải	12-06-05	61116387	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
13	Ngô Sĩ	Khải	31-07-05	61116388	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
14	Nguyễn Bá Bảo	Khang	07-11-05	61116389	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
15	Nguyễn Diệu	Anh	28-10-05	61116390	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
16	Nguyễn Hữu	Đức	05-01-05	61116391	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
17	Nguyễn Minh	Phương	06-11-05	61116392	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
18	Nguyễn Nam	Huy	19-04-05	61116393	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
19	Nguyễn Thanh	Phong	07-03-05	61116394	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
20	Nguyễn Thu	An	13-08-05	61116395	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
21	Nguyễn Trần Khánh	Phương	06-09-05	61116396	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
22	Phạm Dương Bảo	Ngọc	15-07-05	61116397	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
23	Phạm Trung	Hải	07-10-05	61116398	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
24	Phùng Quang	Hưng	10-08-05	61116399	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 1 (8h00-9h30)
25	Tổng Mỹ	Ngân	21-04-05	61116400	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
26	Trần Hương	Anh	25-11-05	61116401	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
27	Trần Tuấn	Hưng	06-04-05	61116402	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
28	Trịnh Ngọc	Linh	18-05-05	61116403	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
29	Trương Quốc	Minh	05-12-05	61116404	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
30	Vũ Trần Gia	Linh	10-02-05	61116405	6G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
31	Nguyễn Thanh	Vân	06-08-2004	61116406	7A1	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
32	Bùi Hà	Anh	25-06-04	61116407	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
33	Bùi Phương	Thảo	29-03-04	61116408	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
34	Đỗ Hải	Long	10-09-04	61116409	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
35	Đỗ Thanh	Tùng	12-11-04	61116410	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
36	Lê Hồng	Minh	01-01-04	61116411	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
37	Lê Thành	Lân	10-03-04	61116412	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
38	Nathan Minh Vũ	Grace	18-02-04	61116413	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
39	Ngô Trần	Khánh	16-03-04	61116414	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
40	Nguyễn Bảo	Linh	23-04-04	61116415	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
41	Nguyễn Duyên	Kỳ	10-12-04	61116416	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
42	Nguyễn Hoàng	Minh	14-03-04	61116417	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
43	Nguyễn Hữu	Độ	11-01-04	61116418	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
44	Nguyễn Khánh	Linh	24-04-04	61116419	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
45	Nguyễn Lê Hòa	Bình	23-06-04	61116420	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
46	Nguyễn Minh	Khuê	10-09-04	61116421	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
47	Nguyễn Minh	Nam	18-02-04	61116422	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
48	Nguyễn Tường	Linh	06-04-04	61116423	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 1 (8h00-9h30)
49	Trần Đăng	Khoa	07-04-04	61116424	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
50	Trần Đức Duy	12-07-04	61116425	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
51	Trần Hoàng Sơn	08-02-04	61116426	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
52	Trần Ngọc Diệu Vi	24-03-04	61116427	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
53	Trần Từ Thiện	16-10-04	61116428	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
54	Vũ An Bảo Lâm	22-11-04	61116429	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
55	Vũ Tấn Ngọc	12-02-04	61116430	7G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
56	Hà Phương Linh	09-03-03	61116431	8A1	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
57	Lê Đan Hà	03-06-03	61116432	8A1	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
58	Nguyễn Hoàng Anh	22-08-03	61116433	8A1	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
59	Nguyễn Ngọc Trung Kiên	03-12-03	61116434	8A1	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
60	Thang Ngọc Ngân Hà	20-06-03	61116435	8A1	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
61	Bùi Tiến Dũng	01-01-03	61116436	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
62	Đỗ Nam Sơn	03-10-03	61116437	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
63	Đoàn Nam Khánh	17-10-03	61116438	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
64	Hoàng Lan Hương	18-12-03	61116439	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
65	Hoàng Mai Vũ	22-10-03	61116440	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
66	Lê Hữu Chí	16-11-03	61116441	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
67	Lê Minh Anh	13-09-03	61116442	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
68	Lê Minh Chí	02-09-03	61116443	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
69	Ngô Lâm Huyền	04-05-03	61116444	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
70	Nguyễn Hoàng Minh	11-10-03	61116445	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
71	Nguyễn Quỳnh Anh	03-11-03	61116446	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
72	Nguyễn Thái Tuấn A	07-12-03	61116447	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 1 (8h00-9h30)
73	Nguyễn Thái Tuấn B	05-05-03	61116448	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
74	Nguyễn Thanh Huyền	14-11-03	61116449	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
75	Nguyễn Thị Tuyết Mai	14-03-03	61116450	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
76	Nguyễn Viên Nhi	13-04-03	61116451	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
77	Phạm Bảo Phương	02-04-03	61116452	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
78	Phí Ngân	Hải	26-12-03	61116453	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
79	Trần Hà	Trang	11-12-03	61116454	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
80	Trần Hữu Hoàng	Anh	02-02-03	61116455	8G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
81	Bùi Duy	Minh	29-04-02	61116456	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
82	Đặng Hữu Duy	Phong	27-12-02	61116457	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
83	Lê Linh	Trang	11-10-02	61116458	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
84	Nguyễn Hoàng	Nguyên	13-04-02	61116459	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
85	Nguyễn Phương	Chi	10-11-02	61116460	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
86	Nguyễn Thu	Quyên	23-06-02	61116461	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
87	Nguyễn Thùy	Linh	17-08-02	61116462	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
88	Nguyễn Việt	Trà	29-10-02	61116463	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
89	Trần Hữu Huy	Hoàng	04-03-02	61116464	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
90	Trần Tùng	Chi	07-11-02	61116465	9G	THCS Newton	Bắc Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
91	Nguyễn Vũ Duy	Minh	03-11-2004	61116466	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
92	Dương Nhật	Quyên	12-03-05	61116467	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
93	Lê Minh	Trang	21-12-05	61116468	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
94	Lê Trà	My	16-04-05	61116469	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
95	Ngô Việt	Anh	19-03-05	61116470	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
96	Nguyễn Diệu	Linh	22-09-05	61116471	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 1 (8h00-9h30)
97	Nguyễn Hoàng	Lâm	13-09-05	61116472	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
98	Nguyễn Ngọc	Thạch	05-03-05	61116473	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
99	Nguyễn Thanh	Tùng	12-08-05	61116474	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
100	Nguyễn Trung	Hiếu	03-01-05	61116475	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
101	Nguyễn Việt	Quang	27-02-05	61116476	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
102	Phạm Thùy Mai	Chi	21-12-05	61116477	6A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
103	Đỗ Linh	Ngọc	07-08-05	61116478	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
104	Lê Vân	Nhi	13-10-05	61116479	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
105	Mai Khánh	Ngân	19-03-05	61116480	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
106	Nguyễn Hương	Trà	11-11-05	61116481	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
107	Nguyễn Huy	Hoàng	06-10-05	61116482	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
108	Nguyễn Kỳ	Phong	08-01-05	61116483	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
109	Nguyễn Thành	Thái	29-10-05	61116484	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
110	Nguyễn Thu	Hà	04-03-05	61116485	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
111	Nguyễn Yên	Ngọc	20-04-05	61116486	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
112	Phạm Hiểu	Minh	30-03-05	61116487	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
113	Phạm Minh	Thi	26-09-05	61116488	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
114	Trần Mạnh	Chiến	29-07-05	61116489	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
115	Trần Minh	Anh	19-02-05	61116490	6A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
116	Cao Vũ Khương	Duy	23-09-05	61116491	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
117	Đỗ Hoàng Bảo	Linh	11-03-05	61116492	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
118	Đỗ Nguyễn Thành	Hung	24-04-05	61116493	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
119	Giang Thu	Hương	26-09-05	61116494	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
120	Hà Nguyệt	Nga	22-12-05	61116495	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 1 (8h00-9h30)
121	Hà Quang Hùng	Sơn	08-04-05	61116496	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
122	Lê Phương	Anh	06-03-05	61116497	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
123	Lê Phương	Anh	11-09-05	61116498	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
124	Lê Quang	Minh	01-06-05	61116499	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
125	Lê Thế	Duyệt	15-08-05	61116500	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
126	Lưu Quang	Nhật	27-06-05	61116501	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
127	Mai Thùy	Dung	12-03-05	61116502	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
128	Ngô Minh	Tuấn	18-02-05	61116503	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
129	Ngô Ngọc	Sơn	14-12-05	61116504	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
130	Ngô Quang	Minh	10-06-05	61116505	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
131	Nguyễn Đỗ Thanh	Hằng	30-09-05	61116506	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
132	Nguyễn Hà	Phương	19-11-05	61116507	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
133	Nguyễn Hoàng	Nam	04-04-05	61116508	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
134	Nguyễn Hoàng	Sơn	05-04-05	61116509	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
135	Nguyễn Hoàng Yển	Nhi	30-10-05	61116510	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
136	Nguyễn Hồng Long	Khánh	01-09-05	61116511	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
137	Nguyễn Khánh	Linh	06-10-05	61116512	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
138	Nguyễn Mai	Chi	09-12-05	61116513	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
139	Nguyễn Mai	Chi	01-11-05	61116514	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
140	Nguyễn Minh	Sơn	12-01-05	61116515	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
141	Nguyễn Nam	Khánh	01-09-05	61116516	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
142	Nguyễn Ngọc	Linh	16-08-05	61116517	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
143	Nguyễn Nguyệt	Quỳnh	08-08-05	61116518	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
144	Nguyễn Nhật	Hằng	22-07-05	61116519	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 1 (8h00-9h30)
145	Nguyễn Nhật	Linh	22-01-05	61116520	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
146	Phạm Ngọc Gia	Bảo	14-01-05	61116521	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
147	Phan Phương	Ngọc	21-08-05	61116522	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
148	Tạ Tiến	Anh	22-02-05	61116523	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
149	Trần Hà	Phương	27-09-05	61116524	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
150	Trần Hương	Thảo	18-10-05	61116525	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
151	Trần Quang	Anh	25-05-05	61116526	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
152	Trần Quốc	An	24-03-05	61116527	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
153	Trần Thảo	Vy	28-12-05	61116528	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
154	Trần Việt	Anh	10-12-05	61116529	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
155	Trần Xuân	Bách	17-05-05	61116530	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
156	Triệu Minh	An	08-03-05	61116531	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
157	Trương Mỹ	Vân	02-03-05	61116532	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
158	Vũ Nguyễn Quỳnh	Trâm	27-11-05	61116533	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
159	Vũ Thu	Hà	28-03-05	61116534	6A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
160	Đinh Gia	Bảo	23-02-05	61116535	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
161	Đỗ Trung	Chính	01-02-05	61116536	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
162	Đoàn Trung	Anh	17-05-05	61116537	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
163	Dương Quốc	Bình	18-11-05	61116538	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
164	Khổng Minh Hoài	Anh	28-10-05	61116539	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
165	Luyện Minh	Vũ	22-09-05	61116540	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
166	Nguyễn Duy	Hiền	25-12-05	61116541	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
167	Nguyễn Gia	Khánh	04-02-05	61116542	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
168	Nguyễn Lê Nhật	Anh	17-05-05	61116543	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 1 (8h00-9h30)
169	Nguyễn Minh	Dũng	22-08-05	61116544	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
170	Nguyễn Thái	Sơn	06-04-05	61116545	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
171	Nguyễn Thanh	Tùng	06-12-05	61116546	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
172	Nguyễn Thị Minh	Thư	05-07-05	61116547	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
173	Phạm Đoàn	Minh	25-06-05	61116548	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
174	Phùng Đức	Minh	15-12-05	61116549	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
175	Tô Đức	Tiến	29-07-05	61116550	6A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
176	Bùi Tú	Anh	16-11-05	61116551	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
177	Đào Duy	Anh	21-07-05	61116552	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
178	Đỗ Tú	Linh	08-08-05	61116553	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
179	Đoàn Phú	Bình	30-11-05	61116554	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
180	Hà Nguyên	Kiệt	31-03-05	61116555	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
181	Lưu Minh	Anh	30-07-05	61116556	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
182	Nguyễn Duy	Minh	24-05-05	61116557	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
183	Nguyễn Gia	Hiền	28-11-05	61116558	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
184	Nguyễn Hoài	An	13-02-05	61116559	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
185	Nguyễn Minh	Khuê	14-04-05	61116560	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
186	Nguyễn Phan	Hiền	01-09-05	61116561	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
187	Nguyễn Phương	Chi	19-02-05	61116562	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
188	Nguyễn Thị Thảo	Hương	31-10-05	61116563	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
189	Nguyễn Tùng	Lâm	18-12-05	61116564	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
190	Phạm Duy	Anh	15-01-05	61116565	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
191	Trần Duy	Hung	27-04-05	61116566	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
192	Trần Hoàng Hòa	Anh	17-02-05	61116567	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 1 (8h00-9h30)
193	Trần Ngọc	Anh	25-08-05	61116568	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
194	Trần Tiến	Dũng	18-07-05	61116569	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
195	Trịnh Trần	Trân	12-07-05	61116570	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
196	Vũ Đoàn Hương	Giang	28-10-05	61116571	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
197	Vũ Thùy	Linh	26-09-05	61116572	6A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
198	Bùi Đăng Anh	Tú	29-11-05	61116573	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
199	Bùi Nguyễn Tiến	Thành	14-02-05	61116574	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
200	Đàm Thu	Giang	09-12-05	61116575	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
201	Đỗ Hồng	Ngọc	09-01-05	61116576	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
202	Hoàng Khánh	Hung	21-05-05	61116577	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
203	Lê Đình	Hiệp	07-07-05	61116578	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
204	Lê Minh	Phương	11-05-05	61116579	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
205	Lê Trường	Giang	31-07-05	61116580	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
206	Lê Văn	Toàn	18-12-05	61116581	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
207	Nguyễn Công	Thịnh	24-02-05	61116582	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
208	Nguyễn Công	Khanh	29-10-05	61116583	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
209	Nguyễn Hà	Dương	04-08-05	61116584	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
210	Nguyễn Mỹ	Anh	08-11-05	61116585	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
211	Nguyễn Phương	Huyền	09-07-05	61116586	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
212	Phạm Đình	Hùng	16-10-05	61116587	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
213	Vũ Đỗ Gia	Bảo	13-02-05	61116588	6A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
214	Hà Khánh	Linh	01-09-05	61116589	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
215	Nguyễn Bảo	Khánh	02-08-05	61116590	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
216	Nguyễn Minh	Giang	28-10-05	61116591	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 1 (8h00-9h30)
217	Nguyễn Nhật	Anh	05-12-05	61116592	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
218	Nguyễn Tú	Phuong	03-05-05	61116593	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
219	Nguyễn Tuấn	Tú	02-01-05	61116594	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
220	Phạm Hải	Trung	15-12-05	61116595	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
221	Phạm Nguyễn Gia	Huy	27-01-05	61116596	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
222	Trịnh Thị Vi	Khanh	18-09-05	61116597	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
223	Trương Ngọc	Mai	11-03-05	61116598	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
224	Vũ Hải	Yến	29-11-05	61116599	6A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
225	Bùi Đình	Lam	27-07-04	61116600	7A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
226	Lê Anh	Quân	28-01-04	61116601	7A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
227	Lê Thị Phương	Mai	25-11-04	61116602	7A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
228	Nguyễn Đức	Lộc	06-07-04	61116603	7A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
229	Nguyễn Minh	Quân	16-03-04	61116604	7A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
230	Nguyễn Quốc	Trung	10-12-04	61116605	7A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
231	Nguyễn Thị Minh	Anh	23-07-04	61116606	7A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
232	Nguyễn Thùy	Dương	06-11-04	61116607	7A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
233	Nguyễn Tuyết	Nhi	08-11-04	61116608	7A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
234	Trương Gia	Khánh	22-10-04	61116609	7A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
235	Bùi Hoàng	Việt	06-05-04	61116610	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
236	Bùi Văn	Linh	17-10-04	61116611	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
237	Cao Huyền	Trang	09-11-04	61116612	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
238	Cao Nguyễn Ngọc	Diệp	30-10-04	61116613	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
239	Chu Minh	Dương	15-10-04	61116614	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
240	Đặng Hoàng Trung	Anh	21-05-04	61116615	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 1 (8h00-9h30)
241	Đặng Ngọc	Linh	17-03-04	61116616	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
242	Đào Yến	Nhi	10-06-04	61116617	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
243	Đỗ Việt	Anh	24-10-04	61116618	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
244	Hà Vũ Diệu	Linh	20-07-04	61116619	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
245	Hoàng Diệu	Linh	23-07-04	61116620	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
246	Kiều Anh	Vũ	18-02-04	61116621	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
247	Lê Quang	Lộc	10-02-04	61116622	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
248	Mai Nguyễn Huy	Hoàng	24-05-04	61116623	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
249	Nghiêm Xuân Minh	Anh	09-12-04	61116624	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
250	Ngô Dương	Ngọc	24-03-04	61116625	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
251	Nguyễn Đình	Minh	25-11-04	61116626	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
252	Nguyễn Đức	Anh	24-10-04	61116627	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
253	Nguyễn Hữu	Đại	18-04-04	61116628	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
254	Nguyễn Khánh	Linh	25-05-04	61116629	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
255	Nguyễn Minh	Hạnh	05-05-04	61116630	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
256	Nguyễn Minh	Nam	12-09-04	61116631	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
257	Nguyễn Minh	Quân	27-06-04	61116632	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
258	Nguyễn Ngọc	Thái	30-10-04	61116633	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
259	Nguyễn Trần Phúc	Linh	06-03-04	61116634	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
260	Nguyễn Trang	Anh	24-12-04	61116635	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
261	Nguyễn Tuấn	Khải	06-04-04	61116636	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
262	Nguyễn Tuấn	Khanh	11-10-04	61116637	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
263	Phạm Cao	Phúc	30-05-04	61116638	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
264	Phí Nguyễn Bảo	Anh	22-05-04	61116639	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 1 (8h00-9h30)
265	Tạ Minh	Nhật	26-10-04	61116640	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
266	Trần Diệu	Anh	13-12-04	61116641	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
267	Trần Gia	Hiền	20-09-04	61116642	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
268	Trần Hiền	Anh	05-05-04	61116643	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
269	Trần Huyền	Trang	23-08-04	61116644	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
270	Trần Minh	Khuê	29-07-04	61116645	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
271	Trần Quang	Anh	03-11-04	61116646	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
272	Trần Thị An	Khanh	06-08-04	61116647	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
273	Trịnh Đức	Anh	21-08-04	61116648	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
274	Trịnh Hoàng	Bách	10-05-04	61116649	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
275	Vũ Khánh	Bình	04-09-04	61116650	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
276	Vũ Xuân	Sáng	01-10-04	61116651	7A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
277	Dương Đức	Tài	21-11-04	61116652	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
278	Dương Gia	Khánh	08-11-04	61116653	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
279	Hoàng Minh	Châu	21-12-04	61116654	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
280	Hứa Châu	Anh	23-12-04	61116655	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
281	Lê Bá Hải	Long	07-02-04	61116656	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
282	Lê Hồng	Phong	19-08-04	61116657	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
283	Nguyễn Bảo Yến	Nhi	15-08-04	61116658	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
284	Nguyễn Thị Minh	Châu	29-04-04	61116659	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
285	Phạm Mạnh	Hùng	20-05-04	61116660	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
286	Phạm Trần Gia	Huy	15-09-04	61116661	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
287	Quách Quỳnh	Chi	04-09-04	61116662	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
288	Trần Đăng	Quang	22-08-04	61116663	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 1 (8h00-9h30)
289	Trần Phúc	Quảng	21-04-04	61116664	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
290	Trương Quân	Bảo	11-09-04	61116665	7A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
291	BÙI ĐẠI	HIẾU	13-08-04	61116666	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
292	ĐINH THỊ THUY	LINH	03-01-04	61116667	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
293	ĐỖ LINH	NHI	05-08-04	61116668	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
294	ĐỖ THU	TRANG	25-06-04	61116669	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
295	ĐOÀN MẠNH	ĐỨC	09-12-04	61116670	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
296	KHUẤT KIỀU THU	TRANG	26-09-04	61116671	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
297	LÊ ANH	DỪNG	10-07-04	61116672	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
298	LƯU MINH	HIẾU	03-02-04	61116673	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
299	NG. TRẦN NGỌC	KHÁNH	30-03-04	61116674	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
300	NGUYỄN HẢI	HÀ	08-06-04	61116675	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
301	NGUYỄN HẢI	NAM	25-09-04	61116676	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
302	NGUYỄN HẰNG G	27-11-04	61116677	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
303	NGUYỄN KHÁNH VY	06-09-04	61116678	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
304	NGUYỄN LÊ DŨNG	24-12-04	61116679	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
305	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	23-12-04	61116680	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
306	NGUYỄN TẮT TÙNG LÂM	13-04-04	61116681	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
307	NGUYỄN THỊ HÀ ANH	06-10-04	61116682	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
308	NGUYỄN TIẾN QUÂN	22-07-04	61116683	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
309	NGUYỄN TIẾN MINH	17-03-04	61116684	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
310	NGUYỄN VIỆT CƯỜNG	08-07-04	61116685	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
311	PHẠM BẢO LINH	18-08-04	61116686	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
312	PHẠM ĐỨC DUY	29-09-04	61116687	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 1 (8h00-9h30)
313	PHẠM MINH TuẤN	12-11-04	61116688	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
314	PHẠM MINH QUÂN	07-03-04	61116689	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
315	PHẠM QUÝ SƠN	15-11-04	61116690	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
316	PHẠM VIỆT TÙNG	11-12-04	61116691	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
317	TRẦN NGỌC ÁNH G	15-11-04	61116692	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
318	TRẦN PHƯƠNG ANH	15-08-04	61116693	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
319	TRƯƠNG VIỆT Y NHÂN	18-07-04	61116694	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
320	VƯƠNG ĐÌNH THÁI	15-01-04	61116695	7A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
321	ĐÌNH THU G	18-03-04	61116696	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
322	ĐỖ NGỌC MINH	26-09-04	61116697	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
323	ĐỖ TIẾN THUẬN	07-12-04	61116698	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
324	ĐOÀN MINH KHUÊ	02-10-04	61116699	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
325	DƯƠNG MẠNH KIẾN	15-08-04	61116700	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
326	DƯƠNG NHẬT MINH	18-07-04	61116701	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
327	HÀ HOÀNG BÍCH NGÂN	17-06-04	61116702	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
328	LÊ KHÁNH VY	14-05-04	61116703	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
329	LÊ. NG PHƯƠNG THỦY	05-05-14	61116704	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
330	LƯƠNG KHÁNH	LINH	20-03-04	61116705	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
331	LIU MINH	T	12-08-04	61116706	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
332	NGÔ HOÀNG DIỆU	CHI	30-06-04	61116707	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
333	NGUYỄN HẢI	DUY	21-10-04	61116708	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
334	NGUYỄN PHƯƠNG	LIÊN	12-09-04	61116709	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
335	NGUYỄN THÙY	G	22-07-14	61116710	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
336	NGUYỄN TIẾN	MINH	20-01-04	61116711	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 1 (8h00-9h30)
337	PHẠM MINH	ANH	28-05-04	61116712	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
338	TR. NGUYỄN HƯƠNG	GIANG	26-12-04	61116713	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
339	TRẦN VƯƠNG QUANG	TÙNG	11-04-04	61116714	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
340	TRƯƠNG HOÀNG	LONG	18-11-04	61116715	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
341	VŨ ÁNH TRANG	NGÂN	21-11-04	61116716	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
342	VŨ THU	Huế	06-04-04	61116717	7A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
343	Lê Nguyễn Khoa	Nam	25-06-04	61116718	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
344	Lê Thị Quỳnh	Anh	04-02-04	61116719	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
345	Nguyễn Đức	Huy	25-06-04	61116720	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
346	Nguyễn Minh	Giáp	07-09-04	61116721	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
347	Nguyễn Minh	Ngọc	24-02-04	61116722	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
348	Nguyễn Quỳnh	Trang	07-07-04	61116723	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
349	Nguyễn Thanh	Tâm	21-09-04	61116724	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
350	Nguyễn Thu	Hằng	21-10-04	61116725	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
351	Nguyễn Trương Khánh	Trung	30-09-04	61116726	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
352	Phạm Anh	Thư	12-09-04	61116727	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
353	Phạm Huy	Long	03-01-04	61116728	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
354	Phùng Phương	Anh	12-10-04	61116729	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
355	Phùng Thị Ngọc	Huyền	18-08-04	61116730	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
356	Tăng Hải	Lâm	15-12-04	61116731	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
357	Trần Hoàng Duy	Anh	08-01-04	61116732	7A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
358	ĐÀO HỮU THUY	11-11-03	61116733	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
359	ĐÀO QUÝ G	19-09-03	61116734	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
360	ĐỖ MẠNH TÚ	30-03-03	61116735	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 1 (8h00-9h30)
361	ĐỖ PHƯƠNG LINH	24-12-03	61116736	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
362	ĐỖ THANH MAI	28-03-03	61116737	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
363	ĐỖ TuỆ MINH	11-12-03	61116738	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
364	LÊ MỸ VIỆT DUY	07-10-03	61116739	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
365	LÊ THÀNH ĐẠT	15-10-03	61116740	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
366	LÊ TUYẾT ANH	10-06-03	61116741	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
367	LÝ ĐỨC HIẾU	23-04-03	61116742	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
368	NGÔ YÊN CHI	12-12-03	61116743	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
369	NGUYỄN ĐÌNH MINH CHÂU	01-09-03	61116744	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
370	NGUYỄN HƯƠNG QUỲNH	30-10-03	61116745	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
371	NGUYỄN NGỌC MINH	28-10-03	61116746	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
372	PHÍ MẠNH MINH DUY	02-02-03	61116747	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
373	VI TRẦN KỲ ANH	16-09-03	61116748	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
374	VŨ HẢI LONG	12-11-03	61116749	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
375	VŨ MINH NHẬT	16-01-03	61116750	8A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
376	CHU THUY LINH	11-12-03	61116751	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
377	ĐỖ ĐỨC CÔNG	14-08-03	61116752	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
378	DƯƠNG VŨ MINH HOÀNG	15-09-03	61116753	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
379	LƯU NGUYỆT ÁNH	13-06-03	61116754	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
380	NGUYỄN BẢO NGUYỄN	20-08-03	61116755	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
381	NGUYỄN NGÔ BẢO NHI	11-06-03	61116756	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
382	PHAN ĐỨC ANH	03-04-03	61116757	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
383	PHAN THẢO LINH	10-07-03	61116758	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
384	TRẦN ĐÌNH KHẢI	07-07-03	61116759	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 1 (8h00-9h30)
385	TRỊNH THÀNH ĐẠT	23-10-03	61116760	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
386	VŨ THẢO	MY	18-10-03	61116761	8A2	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
387	CAO DUY	THÁI	16-06-03	61116762	8A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
388	ĐỖ TuẤN	DŨNG	13-08-03	61116763	8A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
389	HOÀNG XUÂN	G	07-11-03	61116764	8A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
390	NGUYỄN ĐÌNH	KHÁNH	18-08-03	61116765	8A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
391	NGUYỄN NAM	DUY	02-05-03	61116766	8A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
392	NGUYỄN QUANG	MINH	03-02-03	61116767	8A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
393	PHÙNG THẢO	MY	18-09-03	61116768	8A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
394	TRẦN MINH	T	29-08-03	61116769	8A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
395	TRẦN VŨ LAN	G	12-08-03	61116770	8A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
396	VŨ HÀ	CHI	04-10-03	61116771	8A3	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
397	Cao Thu	Phuong	02-07-03	61116772	8A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
398	Dương Đàm	Lâm	21-04-03	61116773	8A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
399	La Thị Thùy	Chi	29-09-03	61116774	8A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
400	Lê Quang	Trưởng	26-02-03	61116775	8A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
401	Lê Trung	Đức	01-07-03	61116776	8A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
402	Nguyễn Đức	Huy	29-11-03	61116777	8A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
403	Nguyễn Hà	Anh	02-12-03	61116778	8A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
404	Nguyễn Trần Gia	Linh	03-10-03	61116779	8A4	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
405	Cao Việt	Hùng	27-10-03	61116780	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
406	Đào Đình Nhật	Minh	07-11-03	61116781	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
407	Đình Minh	Khánh	13-11-03	61116782	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
408	Đình Thu	Huyền	01-09-03	61116783	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 1 (8h00-9h30)
409	Đình Việt	Cường	26-07-03	61116784	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
410	Kiều Ngô	Phuong	12-10-03	61116785	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
411	Lê Phan Nhật	Minh	01-12-03	61116786	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
412	Ngô Hương	Ngân	18-11-03	61116787	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
413	Nguyễn Bảo	Linh	28-06-03	61116788	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
414	Nguyễn Đỗ Châu	Anh	13-06-03	61116789	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
415	Nguyễn Hà	Linh	26-10-03	61116790	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
416	Nguyễn Hoàng	Lan	04-11-03	61116791	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
417	Nguyễn Hoàng	Sơn	14-10-03	61116792	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
418	Nguyễn Nhật	Mai	10-07-03	61116793	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
419	Nguyễn Như	Chính	17-04-03	61116794	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
420	Nguyễn Thái Huyền	Anh	03-01-03	61116795	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
421	Nguyễn Thảo	Nguyên	25-10-03	61116796	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
422	Nguyễn Thị Minh	Anh	03-04-03	61116797	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
423	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	14-03-03	61116798	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
424	Nguyễn Văn	Anh	30-05-03	61116799	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
425	Nguyễn Văn	Nam	24-10-03	61116800	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
426	Phạm Hiền	Mai	17-06-03	61116801	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
427	Phạm Ngọc Khánh	Linh	23-09-03	61116802	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
428	Phan Tiến	Dũng	03-10-03	61116803	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
429	Trần Gia	Bình	19-12-03	61116804	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
430	Trần Hoàng	Anh	21-03-03	61116805	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
431	Trương Ngọc	Ánh	13-12-03	61116806	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
432	Trương Thục	Anh	06-04-03	61116807	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 1 (8h00-9h30)
433	Vũ Ngân	Giang	03-11-03	61116808	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
434	Vũ Quốc	Trung	10-09-03	61116809	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
435	Vương Đắc Lan	Anh	09-11-03	61116810	8A5	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
436	BÀNH ĐỨC	ANH	16-01-03	61116811	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
437	ĐỖ PHƯƠNG	THANH	01-12-03	61116812	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
438	DƯƠNG HẢI	ANH	16-11-03	61116813	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
439	MAI TUYÊN	MINH	16-06-03	61116814	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
440	NGUYỄN HÀ	ANH	29-09-03	61116815	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
441	NGUYỄN HOÀNG	GIANG	15-09-03	61116816	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
442	NGUYỄN LÊ N	14-04-03	61116817	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
443	NGUYỄN NHẬT ÁNH	05-08-03	61116818	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
444	NGUYỄN THÀNH LUÂN	21-11-03	61116819	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
445	NGUYỄN THỌ QUÂN	04-12-03	61116820	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
446	PHẠM HIẾU LÂN	16-12-03	61116821	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
447	PHẠM HOÀNG HIỆP	22-04-03	61116822	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
448	TR. NGUYỄN HOÀNG TRUNG	10-07-03	61116823	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
449	TRẦN GIA KIỆT	01-01-03	61116824	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
450	TRẦN HƯƠNG GIANG	15-03-03	61116825	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
451	TRẦN NGỌC THỰC QUYÊN	04-06-03	61116826	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
452	TRẦN THẠCH THẢO	18-04-03	61116827	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
453	TRẦN THỊ MAI LINH	09-08-03	61116828	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
454	TRỊNH HUYỀN NHUNG	15-03-03	61116829	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
455	VŨ QUANG HÀ	22-08-03	61116830	8A6	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
456	Khuất Tùng Lâm	07-10-03	61116831	8A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 1 (8h00-9h30)
457	Lê Hoàng Hà Phương	30-05-03	61116832	8A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
458	Nguyễn Gia Minh	03-01-03	61116833	8A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
459	Phan Hoàng Thảo Nhi	10-05-03	61116834	8A7	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
460	Đỗ Quang Hưng	21-07-03	61116835	8A8	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
461	Hoàng Bảo Ngọc	28-01-03	61116836	8A8	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
462	Lê Minh Nhật	07-01-03	61116837	8A8	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
463	Nguyễn Đức Duy	26-09-03	61116838	8A8	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
464	Nguyễn Huyền Anh	20-01-03	61116839	8A8	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
465	Nguyễn Ngọc Phương Linh	23-04-03	61116840	8A8	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
466	Nguyễn Quỳnh Sơn	03-11-03	61116841	8A8	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
467	Phùng Thị Thu Hương	22-08-03	61116842	8A8	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
468	Trần Nguyễn Hương Giang	10-07-03	61116843	8A8	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
469	Vũ Thế Phương	13-11-03	61116844	8A8	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
470	Bách Nguyễn Huyền	Anh	18-02-03	61116845	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
471	Đặng Quỳnh	Hương	31-10-03	61116846	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
472	Hà Dương Hương	Linh	16-02-03	61116847	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
473	Hoàng Thu	Trang	21-09-03	61116848	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
474	Lê Anh	Đức	10-08-03	61116849	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
475	Lê Bùi Nguyên	Hung	26-02-03	61116850	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
476	Lê Hồng	Hạnh	26-08-03	61116851	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
477	Lê Minh	Khuê	28-01-03	61116852	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
478	Lê Tiến	Đạt	31-01-03	61116853	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
479	Lê Trâm	Anh	28-08-03	61116854	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
480	Nghiêm Quang	Minh	13-10-03	61116855	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 1 (8h00-9h30)
481	Nguyễn Hoàng	Phương	04-12-03	61116856	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
482	Nguyễn Hoàng	Nam	04-12-03	61116857	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
483	Nguyễn Hoàng	Minh	10-10-03	61116858	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
484	Nguyễn Lan	Châu	17-11-03	61116859	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
485	Nguyễn Minh	Hà	21-08-03	61116860	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
486	Nguyễn Quang	Minh	15-05-03	61116861	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
487	Nguyễn Thị Khánh	Uyên	05-06-03	61116862	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
488	Nguyễn Thị Kỳ	Dao	02-05-03	61116863	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
489	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	29-03-03	61116864	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
490	Nguyễn Tiến	Đạt	22-08-03	61116865	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
491	Trần Ngọc	Mai	05-03-03	61116866	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
492	Trần Ngọc Trâm	Anh	21-05-03	61116867	8A9	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
493	Nguyễn Anh	Tú	14-07-02	61116868	9A1	Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
494	Lê Hạnh	Quyên	22-03-2003	61116869	8	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
495	Đinh Nhật	Thành	10-04-05	61116870	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
496	Lê Tuấn	Dương	04-04-05	61116871	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
497	Trần Bình	Minh	30-06-05	61116872	6A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
498	Cao Thành	Long	09-12-05	61116873	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
499	Chu Nguyễn Đức	Thắng	28-10-05	61116874	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
500	Chu Nguyễn Đức	Dũng		61116875	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
501	Đào Lê Bảo	Ngọc	03-05-05	61116876	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
502	Hà Duy	Linh	03-01-05	61116877	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
503	Hà Quang	Đạt	23-06-05	61116878	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
504	Nguyễn Hồng	Quân	06-01-2005	61116879	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 1 (8h00-9h30)
505	Nguyễn Lê Đức	Anh	19-11-05	61116880	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
506	Nguyễn Thị Trà	My	29-11-05	61116881	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
507	Nguyễn Trần Quang	Huy	26-05-05	61116882	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
508	Nguyễn Xuân	Vinh	19-10-05	61116883	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
509	Phạm Gia	Khánh	07-09-05	61116884	6B	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
510	Bùi Phương	Nam	07-05-05	61116885	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
511	Đinh Quang	An	20-08-05	61116886	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
512	Đỗ Đăng	Khoa	25-02-05	61116887	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
513	Đỗ Phương	Khanh	02-03-05	61116888	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
514	Huỳnh Thanh	Vân	02-02-05	61116889	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
515	Lê Gia	Huy	06-10-05	61116890	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
516	Lê Thành	Vinh	16-01-05	61116891	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
517	Lê Thị Hải	Linh	08-11-05	61116892	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
518	Lê Trung	Kiên	05-08-05	61116893	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
519	Lương Nam	Anh	01-04-05	61116894	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
520	Ngô Gia	Bảo	08-05-04	61116895	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
521	Ngô Hà	Trang	16-02-05	61116896	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
522	Ngô Nhật	Quang	18-05-05	61116897	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
523	Nguyễn Anh	Khoa	12-04-05	61116898	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
524	Nguyễn Hà	Duy	08-03-05	61116899	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
525	Nguyễn Hà	Linh	05-07-05	61116900	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
526	Nguyễn Kim	Ngân	27-03-05	61116901	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
527	Nguyễn Mạnh	Hoàng	09-09-05	61116902	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
528	Nguyễn Minh	Đức		61116903	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 1 (8h00-9h30)
529	Nguyễn Phú	Hải	09-09-05	61116904	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
530	Nguyễn Thanh	Tâm	16-03-05	61116905	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
531	Nguyễn Thành	Nam	30-01-05	61116906	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
532	Nguyễn Thùy	Dung		61116907	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
533	Nguyễn Thùy	Trang	22-10-05	61116908	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
534	Nguyễn Trương Ánh	Dương	30-03-05	61116909	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
535	Phạm Minh	Ngọc	22-01-05	61116910	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
536	Phan Hà	Khuê	07-03-05	61116911	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
537	Trần Nam	Phương	07-11-05	61116912	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
538	Trương Trần Minh	Bảo	16-02-05	61116913	6C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
539	Nguyễn Đức Thiên	Bảo	09-05-05	61116914	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
540	Nguyễn Phương	Thảo	26-11-05	61116915	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
541	Phùng Hà	Thu	15-11-05	61116916	6D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
542	Đinh Ngọc	Linh	01-06-05	61116917	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
543	Hữu Phúc An	Nguyên	01-02-2005	61116918	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
544	Lê Kiều	Trang	11-01-05	61116919	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
545	Nguyễn Đặng Kỳ	Anh	26-11-05	61116920	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
546	Nguyễn Hoàng	Son	25-07-05	61116921	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
547	Nguyễn Hoàng Diệu	Ly	13-09-05	61116922	6E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
548	Đặng Hải	Anh	16-03-04	61116923	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
549	Đặng Hồng	Minh	07-05-04	61116924	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
550	Đỗ Minh	Châu	12-10-04	61116925	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
551	Hoàng Đông	Phong	30-05-04	61116926	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
552	Hoàng Phạm Mai	Chi	15-01-04	61116927	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 1 (8h00-9h30)
553	Lê Khánh	Bằng	26-11-04	61116928	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
554	Nguyễn Cát	Đăng	21-06-04	61116929	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
555	Nguyễn Hoài	Minh	08-06-04	61116930	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
556	Nguyễn Hoàng	Trung	13-09-04	61116931	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
557	Nguyễn Hương	Giang	21-12-04	61116932	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
558	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	19-11-04	61116933	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
559	Nguyễn Trí	Đức	18-05-04	61116934	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
560	Phạm Quỳnh	Giang	02-02-04	61116935	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
561	Vũ Quang	Minh	25-02-04	61116936	7C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
562	Lại Nguyên	Phuong	16-08-04	61116937	7D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
563	Nguyễn Nhật	Minh	23-03-2004	61116938	7E	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
564	Lê Trần Công	Hung	08-09-03	61116939	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
565	Nguyễn Khắc Hải	Long	18-11-2003	61116940	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
566	Nguyễn Quang	Minh	22-01-2003	61116941	8A	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
567	Nghiêm Xuân	Tùng	29-07-2002	61116942	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
568	Phạm Tuấn	Minh	30-01-2003	61116943	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
569	Phùng Lê	Huy	31-03-2003	61116944	8C	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
570	Nguyễn Thị Minh	Hà	27-10-03	61116945	8D	Hà Nội Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
571	Hoàng Minh	Nghĩa	15-02-2005	61116946	6A1	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
572	Nguyễn Hoàng	Ngân	19-01-2005	61116947	6A1	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
573	Nguyễn Thảo	Linh	02-08-2005	61116948	6A1	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
574	Đào Thị Hương	Lan	27-02-2005	61116949	6A2	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
575	Đỗ Tiến	Đạt	08-12-2005	61116950	6A2	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
576	Vũ Thùy	Trang	04-12-2005	61116951	6A2	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 1 (8h00-9h30)
577	Đinh Phương	Nhi	03-11-2003	61116952	7A1	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
578	Hoa Huyền Diệu	Linh	14-10-2004	61116953	7A1	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
579	Nguyễn Thái	Sơn	12-11-2004	61116954	7A1	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
580	Nguyễn Thị Phương	Trà	29-11-2004	61116955	7A1	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
581	Nguyễn Tuấn	Kiệt	31-07-2004	61116956	7A1	Hermann Gmeiner	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
582	Bùi Hà	Vy	23-12-2005	61116964	6A	Quốc tế Global	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
583	Đỗ Đình	Giáp	06-12-2004	61116965	7A	Quốc tế Global	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
584	Kim Minh	Khuê	14-01-2004	61116966	7A	Quốc tế Global	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
585	Nguyễn Quang	Trung	21-12-2003	61116967	7A	Quốc tế Global	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
586	Hoàng Diệu	Anh	28-06-2005	61116968	6A2	THCS Alpha	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
587	Phan	Anh	21-08-04	61116960	7A2	THCS Alpha (Quantum English)	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
588	Trần Anh	Vũ	17-12-04	61116961	7A2	THCS Alpha (Quantum English)	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
589	Đào Hữu Tuấn	Sơn	27-10-05	61116969	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
590	Đinh Vũ Thùy	Anh	16-12-05	61116970	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
591	Đỗ Ngọc Hà	Vy	26-01-05	61116971	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
592	Đỗ Nguyễn Huyền	Trang	03-12-05	61116972	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
593	Đỗ Thúy	Hiền	20-04-05	61116973	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
594	Lê Hoàng Đức	Hiếu	06-12-05	61116974	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
595	Lê Quốc	Mạnh	22-11-05	61116975	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
596	Nguyễn Phương	Nhung	28-04-03	61116962	8A6	THCS Cầu Giấy (Quantum English)	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
597	Ngô	Anh	02-10-04	61116959	7A2	THCS Nguyễn Siêu (Quantum English)	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
598	Ngô	Anh	29-12-02	61116963	9A2	THCS Nguyễn Siêu (Quantum English)	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
599	Hoàng Xuân	Mạnh	24-08-04	61116957	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành (Quantum English)	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
600	Nguyễn Nhật	Minh	06-08-04	61116958	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành (Quantum English)	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 1 (8h00-9h30)
601	Ngô Duy	Anh	28-09-05	61116976	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
602	Nguyễn Bảo	Ngân	15-10-05	61116977	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
603	Nguyễn Châu	Anh	08-06-05	61116978	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
604	Nguyễn Đặng Thái	Sơn	22-11-05	61116979	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
605	Nguyễn Hoàng Khánh	Ngọc	28-09-05	61116980	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
606	Nguyễn Hưng	Thịnh	26-12-05	61116981	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
607	Nguyễn Ngọc Minh	Anh	17-09-05	61116982	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
608	Nguyễn Vinh	Thành	22-01-05	61116983	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
609	Phạm Mai	Linh	06-03-05	61116984	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
610	Phạm Nguyễn Minh	Tuấn	04-09-05	61116985	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
611	Trần Anh	Tuấn	07-11-05	61116986	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
612	Trần Hải	Hà	12-01-05	61116987	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
613	Trần Hoàng Thùy	Tiên	17-01-05	61116988	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
614	Trương Hoàng	Bách	08-03-05	61116989	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
615	Võ Hà	Vy	11-12-05	61116990	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
616	Đào Hồng	Anh	24-10-05	61116991	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
617	Đỗ Minh	Châu	15-01-05	61116992	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
618	Hoàng Hà	Giang	31-03-05	61116993	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
619	Lê Hoàng	Lan	03-05-05	61116994	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
620	Lê Ngọc	My	10-09-05	61116995	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
621	Nguyễn Bảo	Trung	09-05-05	61116996	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
622	Nguyễn Lê Khánh	Linh	04-08-05	61116997	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
623	Nguyễn Mai	Linh	16-06-05	61116998	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
624	Nguyễn Thùy	Linh	19-05-05	61116999	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 1 (8h00-9h30)
625	Trần Hà	Linh	09-03-05	61117015	6D	Hà Nội-Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
626	Lê Vũ Hà	An	18-11-02	61117016	9E	Hà Nội-Amsterdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
627	Tô Anh	Minh	29-12-05	61117000	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
628	Trần Lê Quang	Minh	15-08-05	61117001	6A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
629	Đào Kiều Thịnh	Quang	15-10-05	61117002	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
630	Đào Phương	Ngọc	19-01-05	61117003	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
631	Đỗ Quang	Trung	14-04-05	61117004	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
632	Dương Trà	My	20-04-05	61117005	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
633	Lê Ngọc	Mai	19-01-05	61117006	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
634	Lê Trang	Linh	19-07-04	61117007	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
635	Đặng Minh	Anh	05-10-03	61117018	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
636	Nguyễn Hoàng	Phương	01-12-03	61117022	8A9	THCS Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
637	Nguyễn Hoàng	Nam	01-12-03	61117023	8A9	THCS Dịch Vọng Hậu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
638	Lê Hà	Anh	24-12-03	61117020	8D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
639	Lê Thị Huyền	Thương	06-02-05	61117014	6A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
640	Nguyễn Lê Linh	Anh	01-02-03	61117021	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
641	Vương Lan	Nhi	08-11-03	61117019	8A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
642	Nguyễn Phương	Nhi	20-04-03	61117013	8A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
643	Huỳnh Minh	Nhật	14-11-04	61117008	7A5	THCS Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
644	Lê Vũ Nhật	Quang	25-03-05	61117012	6A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
645	Nguyễn Thành	Đông	18-08-03	61117009	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
646	Phạm Ngọc	Minh	12-05-02	61117010	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 1 (8h00-9h30)
647	Nguyễn Dương Phương	Anh	11-08-05	61117024	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
648	Nguyễn Gia	Kuốp	23-05-05	61117025	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
649	Nguyễn Thị Phương	Nga	22-02-05	61117026	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
650	Phạm Anh	Thư	16-01-05	61117027	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
651	Phạm Thị Ngân	Giang	09-09-05	61117028	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
652	Phan Quỳnh	Trâm	25-05-05	61117029	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
653	Thang Tuấn	Vinh	29-04-05	61117030	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
654	Trần Đào Thanh	Lam	27-02-05	61117031	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
655	Trần Hải	Bình	04-01-05	61117032	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
656	Trần Quang	Huy	19-12-05	61117033	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
657	Vũ Hạnh	Nguyên	14-12-05	61117034	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
658	Vũ Phương	Linh	17-06-05	61117035	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
659	Vũ Tuấn	Thắng	16-07-05	61117036	6A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
660	Đình Phương	Linh	05-02-05	61117037	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
661	Hồ Ngọc	Linh	21-05-05	61117038	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
662	Lý Ngọc	Mai	26-06-05	61117039	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
663	Ngô Thị Diễm	Phúc	02-03-05	61117040	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
664	Nguyễn Minh	Anh	23-07-2005	61117041	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
665	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	27-07-05	61117042	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
666	Nguyễn Vũ Hồng	Ngọc	22-04-05	61117043	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
667	Nguyễn Xuân	Hải	17-07-05	61117044	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
668	Phạm Dương Kiều	Phúc	14-09-05	61117045	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
669	Phùng Nguyệt	Minh	05-02-05	61117046	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
670	Trần Anh	Thư	09-09-05	61117047	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 2 (10h00-11h30)
671	Trần Yên	Nhi	26-10-05	61117048	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
672	Trịnh Lâm	Khải	20-10-05	61117049	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
673	Vương Ngọc	Linh	10-09-05	61117050	6A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
674	Đặng Anh	Quế	19-08-05	61117051	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
675	Đặng Vũ	Cường	05-05-05	61117052	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
676	Hoàng Đặng	Hung	07-08-05	61117053	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
677	Lê Đức	Huy	18-07-05	61117054	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
678	Lê Hiền	Anh	24-04-05	61117055	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
679	Lê Tuệ	Minh	09-02-05	61117056	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
680	Nguyễn Công	Vũ	24-09-05	61117057	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
681	Nguyễn Đức	An	11-10-05	61117058	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
682	Nguyễn Hải Linh	Chi	22-12-05	61117059	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
683	Nguyễn Kim	Dung	28-02-05	61117060	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
684	Nguyễn Minh	Vương	29-07-2005	61117061	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
685	Nguyễn Thái	Hoàng	22-01-05	61117062	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
686	Nguyễn Thảo Bạch	Dương	07-11-05	61117063	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
687	Nguyễn Thiện	Khải	04-09-05	61117064	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
688	Trần Bá	Huy	06-12-05	61117065	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
689	Trương Nguyệt	Hà	09-09-05	61117066	6A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
690	Đặng Thịnh Tường	Minh	03-11-05	61117067	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
691	Đào Minh	Hiếu	02-12-05	61117068	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
692	Đỗ Thị Anh	Vân	19-06-05	61117069	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
693	Dương Hương	Giang	08-04-05	61117070	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
694	Hán Minh	Ngọc	11-07-05	61117071	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 2 (10h00-11h30)
695	Hồ Việt	Nhân	15-11-05	61117072	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
696	Lê Thị Khánh	Linh	16-04-05	61117073	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
697	Lương Gia	Linh	30-10-05	61117074	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
698	Nguyễn Đồng Minh	Anh	25-12-05	61117075	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
699	Nguyễn Hoàng	Tùng	20-07-05	61117076	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
700	Nguyễn Thành	Vinh	05-03-05	61117077	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
701	Nguyễn Thiện	Minh	19-11-05	61117078	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
702	Phạm Hồ Hồng	Trang	01-08-05	61117079	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
703	Trần Nguyễn Mai	Linh	17-09-05	61117080	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
704	Trần Nguyễn Minh	Hiền	18-12-05	61117081	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
705	Trần Thiện	Phong	11-12-05	61117082	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
706	Vũ Đình Chí	Bách	19-07-2005	61117083	6A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
707	Chu Hoa Bảo	Trâm	07-04-05	61117084	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
708	Đặng Hiền	Anh	10-03-05	61117085	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
709	Đào Đình Hà	Châu	28-11-05	61117086	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
710	Đào Phương Tuệ	Minh	25-04-05	61117088	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
711	Dương Trần Quốc	Anh	17-06-05	61117089	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
712	Hồ Hiền	Linh	18-06-05	61117090	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
713	Lê Ban	Mai	26-05-2005	61117091	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
714	Lê Minh	Triết	05-11-05	61117092	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
715	Lê Minh	Khuê	13-01-05	61117093	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
716	Lê Thiên	Hà	22-11-05	61117094	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
717	Nguyễn Hải	Minh	06-02-05	61117095	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 2 (10h00-11h30)
718	Nguyễn Hồng	Ngọc	15-08-05	61117096	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
719	Nguyễn Như	Quỳnh	01-03-05	61117097	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
720	Nguyễn Phương	Dung	11-03-05	61117098	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
721	Phạm Tuấn	Minh	20-06-05	61117099	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
722	Trần Đăng	Bách	21-05-05	61117100	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
723	Trần Tâm	Đan	25-03-05	61117101	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
724	Trần Thục	Anh	02-05-05	61117102	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
725	Trương Diệu	Linh	11-09-05	61117103	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
726	Vương Bảo	Ngọc	03-01-05	61117104	6A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
727	Đỗ Ngọc Trâm	Anh	19-10-2004	61117105	7A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
728	Đỗ Nhật	Linh	05-11-04	61117106	7A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
729	Hà Thành	Long	02-10-04	61117107	7A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
730	Lương Kiều	My	19-10-04	61117108	7A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
731	Nguyễn Hoài	Nam	24-09-04	61117109	7A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
732	Nguyễn Việt	Dũng	20-05-04	61117110	7A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
733	Trần Quý	Vương	06-01-04	61117111	7A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
734	Võ Việt	Hương	04-02-04	61117112	7A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
735	Nguyễn Minh	Hằng	01-10-04	61117113	7A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
736	Nguyễn Thanh	Bình	22-05-04	61117114	7A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
737	Trịnh Việt	Thông	22-06-04	61117115	7A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
738	Cần Thành	Nam	07-09-04	61117116	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
739	Đặng Hải	Linh	14-02-04	61117117	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
740	Hoàng Phan Ngọc	Anh	20-11-04	61117118	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
741	Hoàng Thị Thùy	Dung	27-02-04	61117119	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 2 (10h00-11h30)
742	Mai Vũ Thành	Lộc	27-02-04	61117120	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
743	Nguyễn Đăng	Khải	27-07-04	61117121	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
744	Nguyễn Minh	Hạnh	01-01-04	61117122	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
745	Phan Hà	Anh	25-03-04	61117123	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
746	Trần Đỗ Bảo	Ánh	12-04-04	61117124	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
747	Văn Thu	Trang	29-07-04	61117125	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
748	Vũ Lê Hà	Mỹ	30-09-04	61117126	7A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
749	Trần Hoàng	Linh	23-05-04	61117127	7A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
750	Bùi Nhật Anh	Châu	27-03-04	61117128	7A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
751	Bùi Tùng	Khánh	02-10-04	61117129	7A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
752	Nguyễn Chí	Kiên	23-01-04	61117130	7A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
753	Nguyễn Mai	Anh	05-12-04	61117131	7A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
754	Nguyễn Phạm Hương	Giang	19-11-04	61117132	7A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
755	Nguyễn Thanh	Hà	11-11-04	61117133	7A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
756	Trần Ngọc	Trang	03-01-04	61117134	7A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
757	Trần Xuân	Đức	15-01-04	61117135	7A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
758	Triệu Việt	Hùng	17-03-04	61117136	7A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
759	Chu Đăng Khánh	Hòa	06-02-04	61117137	7A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
760	Ngô Minh	Phuong	08-11-04	61117138	7A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
761	Ngô Minh	Long	20-07-04	61117139	7A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
762	Nguyễn Quỳnh	Anh	16-03-04	61117140	7A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
763	Phạm Anh	Quân	11-06-04	61117141	7A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
764	Phạm Hoàng	Hiệp	03-09-04	61117142	7A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
765	Vũ Hoàng Mai	Nhi	11-04-04	61117143	7A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 2 (10h00-11h30)
766	Vương Huyền	Diệp	02-12-04	61117144	7A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
767	Chu Mạnh	Đức	25-09-04	61117145	7A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
768	Chu Tiểu	Thành	19-05-04	61117146	7A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
769	Hoàng Lâm	Bình	25-12-04	61117147	7A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
770	Trịnh Quang	Bách	06-05-04	61117148	7A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
771	Vũ Đức	Hạnh	28-05-04	61117149	7A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
772	Vũ Hương	Giang	04-07-04	61117150	7A7	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
773	Đỗ Châu	Anh	22-03-03	61117151	8A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
774	Trần Hồng	Nhật	19-11-03	61117152	8A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
775	Vũ Hoàng	Phúc	14-05-03	61117153	8A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
776	Bùi Tú	Uyên	21-10-03	61117154	8A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
777	Đinh Vũ Tùng	Lâm	12-01-03	61117155	8A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
778	Hồ Thu	Giang	25-01-03	61117156	8A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
779	Nguyễn Hà	Anh	10-12-03	61117157	8A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
780	Trần Hòa	Bình	30-12-03	61117158	8A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
781	Trần Minh	Đức	29-10-03	61117159	8A2	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
782	Đỗ Đức	Minh	02-01-03	61117160	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
783	Mai Hà	Phuong	03-02-03	61117161	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
784	Nguyễn Đắc	Tâm	30-09-03	61117162	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
785	Nguyễn Hà Khánh	Linh	14-07-03	61117163	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
786	Nguyễn Ngọc Đức	Anh	09-02-03	61117164	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
787	Nguyễn Thanh	Vân	20-03-03	61117165	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
788	Nguyễn Thu	Giang	13-09-03	61117166	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
789	Tạ My	Anh	28-02-03	61117167	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 2 (10h00-11h30)
790	Trần Phương	Anh	04-02-03	61117168	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
791	Trần Quỳnh	Chi	21-01-03	61117169	8A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
792	Đào Hà Xuân	Mai	21-05-03	61117170	8A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
793	Dương Thanh	Ngân	13-12-03	61117171	8A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
794	Hoàng	Hà	10-05-03	61117172	8A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
795	Lê Quỳnh	Chi	10-10-03	61117173	8A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
796	Ngô Quốc	Huy	02-06-03	61117174	8A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
797	Nguyễn Mạnh	Dương	21-04-03	61117175	8A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
798	Phạm Ngọc Hà	Vi	04-04-03	61117176	8A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
799	Vũ Hồng Anh	Thư	18-02-03	61117177	8A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
800	Đào Xuân	Việt	28-10-03	61117178	8A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
801	Lê Hồng	Minh	09-06-03	61117179	8A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
802	Nguyễn Đức	Minh	12-12-03	61117180	8A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
803	Nguyễn Thành	Đạt	06-07-03	61117181	8A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
804	Phạm Quốc	Quân	17-08-03	61117182	8A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
805	Trịnh Ngọc	Bằng	20-05-03	61117183	8A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
806	Bùi Huy Linh	Phúc	01-03-03	61117184	8A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
807	Đỗ Minh	Anh	18-02-03	61117185	8A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
808	Hoàng Trí	Dũng	18-11-03	61117186	8A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
809	Nghiêm Tùng	Lâm	22-08-03	61117187	8A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
810	Ngô Diệu	Linh	01-07-03	61117188	8A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
811	Nguyễn Vĩnh	An	12-06-03	61117189	8A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
812	Trịnh Hoàng	Vũ	30-10-03	61117190	8A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
813	Hà Đăng Bảo	Minh	04-01-02	61117191	9A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 2 (10h00-11h30)
814	Trần Minh	Toàn	29-10-02	61117192	9A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
815	Bùi Đình	Trí	09-01-02	61117193	9A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
816	Dương Phương	Mai	28-01-02	61117194	9A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
817	Nguyễn Thùy	Linh	28-06-02	61117195	9A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
818	Phạm Thị Lan	Chi	18-01-02	61117196	9A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
819	Trần Mai	Anh	09-12-02	61117197	9A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
820	Vũ Thái	Hưng	25-11-02	61117198	9A3	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
821	Phạm Lê	Huy	06-02-2002	61117199	9A4	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
822	Hoàng Xuân	Việt	15-10-02	61117200	9A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
823	Lê Trịnh Tường	Lâm	17-04-02	61117201	9A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
824	Nghiêm Ngọc	Anh	04-04-02	61117202	9A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
825	Phạm Hương	Giang	26-12-02	61117203	9A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
826	Phan Thùy	Trang	19-09-02	61117204	9A5	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
827	Vũ Mạnh	Quân	25-06-02	61117205	9A6	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
828	Lê	Cát	29-03-2005	61117206	6A	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
829	Mai Quốc	Anh	15-12-2005	61117207	6A	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
830	Đào Tùng	Dương	26-07-2005	61117208	6B	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
831	Hà Ánh	Dương	20-08-2005	61117209	6B	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
832	Nguyễn Hoàng	Trường	11-11-2005	61117210	6B	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
833	Nguyễn Hương	Giang	15-09-2005	61117211	6B	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
834	Nguyễn Thục	Huyền	29-06-2005	61117212	6B	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
835	Phạm Thị Minh	Huyền	12-07-2005	61117213	6B	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
836	Phạm Thu	Huyền	10-06-2005	61117214	6B	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
837	Lê Duy	Thái	28-09-2005	61117215	6C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 2 (10h00-11h30)
838	Nguyễn Hoàng	Vũ	25-10-2005	61117216	6C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
839	Nguyễn Ngọc Huy Tuấn	Tuấn	24-09-2005	61117217	6C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
840	Phạm Vũ Hoàng	Mai	11-04-2005	61117218	6C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
841	Bùi Gia	Bảo	07-02-2005	61117219	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
842	Bùi Lê Hải	Yến	07-11-2005	61117220	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
843	Đặng Trần	Long	22-07-2005	61117221	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
844	Đào Hà	Quỳnh	17-02-2005	61117222	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
845	Đình Hoàng	Anh	03-11-2005	61117223	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
846	Hoàng Hà	An	03-06-2005	61117224	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
847	Hoàng Minh	Thư	09-01-2005	61117225	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
848	Lê Hà	Châu	30-09-2005	61117226	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
849	Lê Thị Thanh	Bình	13-12-2005	61117227	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
850	Ngô Ngọc	Minh	28-07-2005	61117228	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
851	Nguyễn Bá	Anh	04-04-2005	61117229	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
852	Nguyễn Đức	Minh	29-01-2005	61117230	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
853	Nguyễn Hải Đăng	Anh	25-12-2005	61117231	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
854	Nguyễn Hải Đăng	Anh	25-01-2005	61117232	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
855	Nguyễn Hiền	Trang	20-07-2005	61117233	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
856	Nguyễn Hoàng	Hiệp	03-09-2005	61117234	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
857	Nguyễn Hoàng	Lân		61117235	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
858	Nguyễn Hoàng Ngọc	Minh	14-02-2005	61117236	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
859	Nguyễn Lê Minh	Nguyệt	18-06-2005	61117237	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
860	Nguyễn Phương	Anh	21-11-2005	61117238	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)
861	Nguyễn Phương	Thảo	24-07-2005	61117239	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
862	Nguyễn Thành	Nam	14-01-2005	61117240	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
863	Phạm Bá	Đức	27-07-2005	61117241	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
864	Phạm Duy	Anh	16-08-2005	61117242	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
865	Trần Công	Minh	20-01-2005	61117243	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
866	Trần Minh	Nghĩa	13-08-2005	61117244	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
867	Trần Võ	Nguyên	21-01-2005	61117245	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
868	Vũ Thị Hà	Anh	02-02-2005	61117246	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
869	Vương Thùy	Linh	19-04-2005	61117247	6E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
870	Nguyễn Hoàng	Nam	22-09-2004	61117248	6G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
871	Đặng Thái	Bình	18-10-2005	61117249	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
872	Đặng Thanh	Bình	18-10-2005	61117250	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
873	Đỗ Khánh	Linh	04-05-2005	61117251	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
874	Đỗ Minh	Đức	11-11-2005	61117252	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
875	Lưu Thùy	Linh	20-10-2005	61117253	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
876	Nguyễn Anh	Thư	15-03-2005	61117254	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
877	Nguyễn Hoàng Tài	Duy	13-02-2005	61117255	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
878	Nguyễn Lan	Anh	27-06-2005	61117256	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
879	Nguyễn Ngọc Lan	Hương	09-10-2005	61117257	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
880	Nguyễn Thùy	Dương	23-07-2005	61117258	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
881	Vũ Kim	Ngân	29-09-2005	61117259	6H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
882	Nguyễn Ngọc Thái	Dương	21-10-2003	61117260	7B	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
883	Nguyễn Thế	Hiếu	29-07-2004	61117261	7B	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
884	Hoàng Hiếu	Nga	19-02-2004	61117262	7C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
885	Bùi Minh	Hiển	29-02-2004	61117263	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 2 (10h00-11h30)
886	Bùi Minh	Tâm	01-09-2004	61117264	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
887	Bùi Thị Thanh	Hà	19-12-2004	61117265	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
888	Bùi Trịnh Huyền	Anh	02-01-2004	61117266	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
889	Chu Thành	Phong	06-10-2004	61117267	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
890	Cù Ngọc Hà	Minh	24-06-2004	61117268	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
891	Đặng Minh	Phương	10-09-2004	61117269	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
892	Đỗ Phương	Linh	28-09-2004	61117270	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
893	Đỗ Trần Anh	Duy	11-01-2004	61117271	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
894	Đoàn Quang	Việt	11-12-2004	61117272	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
895	Hoàng Anh	Thư	11-11-2004	61117273	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
896	Hoàng Trọng	Hiếu	19-02-2004	61117274	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
897	Hoàng Trung	Nghĩa	31-03-2004	61117275	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
898	Lê Hương	Giang	25-06-2004	61117276	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
899	Lê Minh	Hung	15-02-2004	61117277	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
900	Lê Sỹ	Đức	11-08-2004	61117278	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
901	Lê Thị Thanh	Huyền	14-05-2004	61117279	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
902	Lê Thị Thanh	Thảo	24-09-2004	61117280	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
903	Lê Thu	Hà	09-08-2004	61117281	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
904	Mai Vân	Ngọc	07-02-2004	61117282	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
905	Nghiêm Thùy	Linh	12-09-2004	61117283	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
906	Ngô Lam	Như	16-06-2004	61117284	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
907	Nguyễn Đức	Doanh	06-06-2004	61117285	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
908	Nguyễn Đức	Tân	05-10-2004	61117286	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
909	Nguyễn Minh	Anh	27-12-2004	61117287	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 2 (10h00-11h30)
910	Nguyễn Minh	Hòa	17-03-2004	61117288	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
911	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	06-02-2004	61117289	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
912	Nguyễn Ngọc Hà	My	19-08-2004	61117290	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
913	Nguyễn Phương	Hà	31-10-2004	61117291	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
914	Nguyễn Phương	Linh	27-10-2004	61117292	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
915	Nguyễn Quỳnh	Trang	30-12-2004	61117293	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
916	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	01-01-2004	61117294	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
917	Nguyễn Thị Nhật	Anh	08-11-2004	61117295	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
918	Nguyễn Tuấn	Thịnh	27-11-2004	61117296	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
919	Nguyễn Tường	Khoa	24-01-2004	61117297	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
920	Phạm Như	Bách	30-09-2004	61117298	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
921	Phạm Tùng	Dương	19-08-2004	61117299	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
922	Phạm Yên	Chi	16-12-2004	61117300	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
923	Phương Hữu	Thịnh	23-06-2004	61117301	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
924	Trần Bảo	Thư	13-09-2004	61117302	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
925	Trần Duy	Anh	01-12-2004	61117303	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
926	Trần Nam	Khánh	17-05-2004	61117304	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
927	Trần Thùy	Vân	26-09-2004	61117305	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
928	Trịnh Huynh	Sơn	23-08-2004	61117306	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
929	Vũ Hà	Chi	21-06-2004	61117307	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
930	Vũ Hà	Trang	21-06-2004	61117308	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
931	Vũ Quỳnh	Trâm	12-03-2004	61117309	7E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
932	Đàm Huyền	Trang	01-03-2004	61117310	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
933	Đặng Khương	Linh	29-06-2004	61117311	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 2 (10h00-11h30)
934	Đào Gia	Bình	03-09-2004	61117312	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
935	Đỗ Ngọc	Linh	21-02-2004	61117313	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
936	Đỗ Tùng	Dương	26-11-2004	61117314	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
937	Đoàn Diệu	Linh	04-10-2004	61117315	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
938	Đoàn Thanh	Tùng	10-07-2004	61117316	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
939	Hoàng Diệu	Linh	03-09-2004	61117317	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
940	Hoàng Minh	Khuê	03-02-2004	61117318	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
941	Hoàng Phi	Long	24-06-2004	61117319	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
942	Lê Anh	Thư	15-08-2004	61117320	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
943	Lê Ngọc Phương	Linh	04-11-2004	61117321	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
944	Lê Nguyễn Thanh	Tùng	12-11-2004	61117322	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
945	Lê Phương	Uyên	01-02-2004	61117323	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
946	Lê Quang	Huy	06-11-2004	61117324	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
947	Lê Việt	Hoàng	17-03-2004	61117325	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
948	Lương Quảng	Hà	05-07-14	61117326	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
949	Ngô	Lâm	31-12-2004	61117327	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
950	Ngô Gia	Bảo	25-07-2004	61117328	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
951	Ngô Mạnh Hoàng	TỪng	18-01-2004	61117329	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
952	Ngô Quang	An	16-08-2004	61117330	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
953	Ngô Thị Tố	Lan	27-01-2004	61117331	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
954	Nguyễn Diệu	Linh	12-08-2004	61117332	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
955	Nguyễn Đình	Hải	18-10-2004	61117333	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
956	Nguyễn Đức	Thịnh	07-09-2004	61117334	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
957	Nguyễn Đức	Trang	18-10-2004	61117335	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 2 (10h00-11h30)
958	Nguyễn Hoàng	Nam	22-09-2004	61117336	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
959	Nguyễn Hoàng	Thái	12-06-2004	61117337	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
960	Nguyễn Kiều	Trang	17-01-2004	61117338	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
961	Nguyễn Mai	Quỳnh	04-11-2004	61117339	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
962	Nguyễn Minh	Hằng	04-10-2004	61117340	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
963	Nguyễn Ngọc Thành	Nam	09-11-2004	61117341	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
964	Nguyễn Phúc	Trung	26-06-2004	61117342	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
965	Nguyễn Sơn	Tùng	18-07-2004	61117343	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
966	Nguyễn Thanh	Thủy	24-08-2004	61117344	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
967	Nguyễn Thành	Đạt	05-04-2004	61117345	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
968	Nguyễn Thiên	Phú	02-01-2004	61117346	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
969	Nguyễn Trần Phương	Ly	26-04-2004	61117347	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
970	Nguyễn Trần Trang	Anh	08-09-2004	61117348	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
971	Nguyễn Văn	Giáp	26-02-2004	61117349	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
972	Nguyễn Việt	Thành	07-02-2004	61117350	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
973	Phạm Hải	Dương	21-11-2004	61117351	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
974	Phạm Minh	Anh	06-01-2004	61117352	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
975	Phạm Ngọc	Lâm	13-10-2004	61117353	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
976	Phạm Nguyễn Minh	Quân	23-06-2004	61117354	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
977	Phạm Phương	Nhi	22-11-2004	61117355	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
978	Phạm Tiến	Thanh	05-02-2004	61117356	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
979	Tạ Yển	Dung	07-10-2004	61117357	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
980	Tổng Minh	Ngọc	15-11-2004	61117358	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
981	Trần Mai	Linh	06-08-2004	61117359	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 2 (10h00-11h30)
982	Vũ Hoàng	Lân	11-09-2004	61117360	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
983	Vũ Kim	Chi	26-08-2004	61117361	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
984	Vũ Nguyễn Thảo	Trang	12-04-2004	61117362	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
985	Vũ Thị	Linh	28-02-2004	61117363	7G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
986	Cao Hoàng Nhật	My	27-04-2003	61117364	8C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
987	Đặng Quỳnh	Chi	01-02-2003	61117365	8C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
988	Đặng Vân	Anh	05-11-2003	61117366	8C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
989	Đào Duy	Anh	04-11-2003	61117367	8C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
990	Đinh Phương	Nam	15-08-2003	61117368	8C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
991	Đỗ Thùy	Linh	15-02-2003	61117369	8C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
992	Nguyễn Đức	Minh	13-09-2003	61117370	8C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
993	Nguyễn Đức Hoàng	Tùng	03-12-2003	61117371	8C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
994	Nguyễn Quỳnh	Phương	06-10-2003	61117372	8C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
995	Nguyễn Thị Trà	My	17-10-2003	61117373	8C	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
996	Bạch Thanh	Thảo	18-10-2003	61117374	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
997	Bùi Mạnh	Huy	01-12-2003	61117375	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
998	Bùi Tuấn	Minh	22-11-2003	61117376	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
999	Lê Phương	Anh	07-10-2003	61117377	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
1000	Lê Trà	My	30-07-2003	61117378	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
1001	Lương Đức	Bình	11-04-2003	61117379	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1002	Nguyễn Đức	Phú	25-04-2003	61117380	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
1003	Nguyễn Hoàng Diệu	Thư	10-11-2003	61117381	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
1004	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	03-10-2003	61117382	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
1005	Nguyễn Phương	Anh	27-08-2003	61117383	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 2 (10h00-11h30)
1006	Nguyễn Quỳnh	Anh	14-08-2003	61117384	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1007	Nguyễn Thành	Nam	03-06-2003	61117385	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1008	Nguyễn Thị Khánh	Vi	21-12-2003	61117386	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1009	Phạm Phương	Thảo	02-08-2003	61117387	8G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1010	Nguyễn Minh	Thùy	24-11-2002	61117388	9B	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1011	Ngôn Hoàng	Tiếp	26-12-2002	61117389	9E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1012	Nguyễn Bích	Ngân	04-08-2002	61117390	9E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1013	Nguyễn Đức	Trung	03-11-2002	61117391	9E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1014	Trịnh Huy	Hoàng	18-04-2002	61117392	9E	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1015	Lê Khánh	Nam	28-12-2002	61117393	9G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1016	Mai Vũ Thùy	Linh	02-10-2002	61117394	9G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1017	Nguyễn Xuân Duy	Anh	11-09-2002	61117395	9G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1018	Trần Bảo	Ngọc	14-11-2002	61117396	9G	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1019	Hà Thị Thanh	Huyền	01-08-2002	61117397	9H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1020	Nguyễn Duy	Khánh	29-11-2002	61117398	9H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1021	Nguyễn Lê Hoàng	Uyên	21-11-2002	61117399	9H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1022	Phạm Ngọc	Huyền	04-01-2002	61117400	9H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1023	Phạm Ngọc	Huyền	04-01-2002	61117401	9H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1024	Trần Xuân	Ánh	03-10-2002	61117402	9H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1025	Trịnh Quỳnh	Trang	04-02-2002	61117403	9H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1026	Vũ Thị Minh	Trang	16-06-2002	61117404	9H	THCS Dịch Vọng	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1027	Bùi Nguyễn Ngọc	Khanh	30-10-2005	61117406	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1028	Mai Thanh	Huyền	17-08-2005	61117407	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)
1029	Trần Đình Minh	Hiếu	11-12-2005	61117405	6A2	THCS Đoàn Thị Điểm	Nam Từ Liêm	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1030	Ngô Anh	Thư	20-12-2005	61117408	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1031	Nguyễn Hoàng	Việt	07-10-2005	61117409	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1032	Nguyễn Linh	Chi	27-06-2005	61117410	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1033	Nguyễn Phương	Anh	21-11-2005	61117411	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1034	Nguyễn Thế	Khải	30-06-2005	61117412	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1035	Trần Hòa	An	02-01-2005	61117413	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1036	Trần Minh	Quang	16-02-2005	61117414	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1037	Vũ Gia	Bách	18-09-2005	61117415	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1038	Vũ Trần Minh	Hiếu	24-09-2005	61117416	6A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1039	Lý Quang	Minh	24-04-2005	61117417	6A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1040	Nguyễn Đăng	Khôi	16-02-2005	61117418	6A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1041	Nguyễn Hoàng	Nguyên	19-03-2005	61117419	6A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1042	Nguyễn Huyền	Trâm	07-12-2005	61117420	6A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1043	Nguyễn Khánh	An	13-04-2005	61117421	6A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1044	Nguyễn Kim Hoàng	Anh	06-02-2005	61117422	6A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1045	Nguyễn Quốc	Minh	10-03-2005	61117423	6A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1046	Nguyễn Sỹ	Nguyên	14-02-2005	61117424	6A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1047	Phạm Trần Tuệ	Minh	18-02-2005	61117425	6A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1048	Trần Phan Minh	Vũ	16-07-2005	61117426	6A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1049	Nguyễn Trọng Nam	Khánh	26-11-2005	61117427	6A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1050	Trần Đặng Phương	Linh	08-11-2005	61117428	6A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1051	Hà Hoàng	Tùng	26-09-2004	61117429	7A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1052	Lại Nguyễn Tuấn	Son	02-09-2004	61117430	7A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1053	Lê Gia	Bảo	19-10-2004	61117431	7A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 2 (10h00-11h30)
1054	Tô	Đông	19-01-2004	61117432	7A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1055	Trần Hải	Phong	17-04-2004	61117433	7A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1056	Trần Hoàng	Tùng	14-05-2004	61117434	7A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1057	Trần Quốc	Việt	18-04-2004	61117435	7A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1058	Hoàng Quế	Anh	17-08-2004	61117436	7A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1059	Hoàng Quế	An	17-08-2004	61117437	7A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1060	Lương Tuấn	Đạt	31-10-2004	61117438	7A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1061	Lưu Viết	Mạnh	25-08-2004	61117439	7A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1062	Phạm Mai	Hạnh	22-11-04	61117440	7A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1063	Bùi Minh	Hiếu	05-07-2004	61117441	7A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1064	Nguyễn Công	Hải	29-09-2004	61117442	7A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1065	Nguyễn Đức	Quân	22-06-2004	61117443	7A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1066	Nguyễn Thiều	Quang	21-04-2004	61117444	7A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1067	Nguyễn Trí Hải	An	29-11-2004	61117445	7A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1068	Nguyễn Tú	Anh	22-08-2004	61117446	7A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1069	Lưu Đình Lê	Minh	23-01-03	61117447	8A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1070	Nguyễn Đồng	Phúc	06-06-03	61117448	8A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1071	Nguyễn Quốc	Duy	02-07-2003	61117449	8A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1072	Trần Lê	Minh	25-08-2003	61117450	8A1	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1073	Lâm Hùng	Anh	02-12-2003	61117451	8A2	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1074	Đặng Trần Nhật	Huy	12-09-2003	61117452	8A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1075	Lê Anh	Duy	01-12-2003	61117453	8A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1076	Nguyễn Hoàng Phương	Linh	15-02-2003	61117454	8A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1077	Nguyễn Mai	Phương	27-11-2003	61117455	8A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 2 (10h00-11h30)
1078	Phạm Hải	Long	17-09-2003	61117456	8A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1079	Vũ Anh	Minh	06-11-2003	61117457	8A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1080	Vũ Huy	Cường	26-08-2003	61117458	8A3	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1081	Lê Hoàng Minh	Nhật	13-09-2003	61117459	8A5	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1082	Nguyễn Bá	Hung	10-06-03	61117460	8A5	THCS FPT	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1083	Cần Minh	Hiếu	24-Dec-2005	61117461	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1084	Đỗ Khánh	Chi	7-Sep-2005	61117462	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1085	Hoàng Thị Ngọc	Cầm	21-Oct-2005	61117463	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1086	Lê Hồng	Anh	2-Feb-2005	61117464	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1087	Lưu Thu	An	20-Jun-2005	61117465	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1088	Nghiêm Lê Thục	Anh	19-Aug-2005	61117466	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1089	Ngô Minh	Trang	24-Aug-2005	61117467	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1090	Nguyễn Đức	Hung	27-Jan-2005	61117468	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1091	Nguyễn Hà	Phuong	5-Aug-2005	61117469	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1092	Nguyễn Hòa	An	25-Dec-2005	61117471	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1093	Nguyễn Hoàng Khánh	An	2-Dec-2005	61117472	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1094	Nguyễn Khánh	Vân	23-Dec-2005	61117473	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1095	Nguyễn Khánh	Linh	2-Sep-2005	61117474	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1096	Nguyễn Khương An	Sơn	8-Apr-2005	61117475	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1097	Nguyễn Minh	Ngọc	25-Apr-2005	61117476	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1098	Nguyễn Ngọc	Linh	11-Dec-2005	61117477	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1099	Nguyễn Ngọc	Diệp	1-Oct-2005	61117478	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1100	Nguyễn Ngọc Thảo	Linh	07-09-05	61117479	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 2 (10h00-11h30)
1101	Nguyễn Quỳnh	Anh	31-Aug-2005	61117480	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1102	Nguyễn Thị Vĩnh	Hải	3-Jan-2005	61117481	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1103	Nguyễn Trần	Tiến	10-Jul-2005	61117482	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1104	Phạm Đức	Phước	12-Jul-2005	61117483	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1105	Tổng Phương	Ly	8-Oct-2005	61117484	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1106	Trần Thục	Quyên	31-Aug-2005	61117485	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1107	Vũ Ngân	Giang	7-Mar-2005	61117486	6E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1108	Bùi Phương	Anh	5-Jan-2005	61117487	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1109	Đỗ Lê Minh	Phuong	9-Oct-2005	61117488	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1110	Đỗ Minh	Thu	3-Dec-2005	61117489	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1111	Dương Chúc	An	20-Nov-2005	61117490	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1112	Hà Hiền	Anh	18-Feb-2005	61117491	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1113	Hà Nhật	Minh	7-Feb-2005	61117492	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1114	Hoàng Minh	Khôi	13-05-05	61117493	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1115	Hoàng Nhật	Minh	3-Aug-2005	61117494	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1116	Lê Bảo	Trân	7-Aug-2005	61117495	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1117	Lê Ngọc	Minh	9-Sep-2005	61117496	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1118	Nguyễn Anh	Tuấn	17-Jan-2005	61117497	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1119	Nguyễn Đức	Duy	3-May-2005	61117498	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1120	Nguyễn Lê Minh	Hà	12-Dec-2005	61117499	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1121	Nguyễn Phương	Chi	17-Jan-2005	61117500	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1122	Trần Hào	Nam	21-Nov-2005	61117501	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1123	Vũ Ngọc Hà	Linh	29-Jul-2005	61117502	6G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1124	Lê Minh	Phương	9-May-2005	61117503	6I	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 2 (10h00-11h30)
1125	Lê Trí	Hiệp	15-Sep-2005	61117504	6I	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1126	Ngô Quỳnh	Chi	5-May-2005	61117505	6I	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1127	Nguyễn Khánh	Linh	20-Dec-2005	61117506	6I	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1128	Nguyễn Minh	Hiếu	11-Jan-2005	61117507	6I	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1129	Trần Công	Minh	13-Jan-2005	61117508	6I	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1130	Nguyễn Xuân	Bách	03-11-2004	61117509	7A	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1131	Bạch Huy	Dương	12-Nov-2004	61117510	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1132	Đào Hạnh	Thu	2-Sep-2004	61117511	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1133	Đình Khánh	Vi	5-Mar-2004	61117512	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1134	Đình Minh	Thư	5-Mar-2004	61117513	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1135	Dương Quỳnh	Anh	28-Oct-2004	61117514	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1136	Hồ Thị Quỳnh	Hương	12-Sep-2004	61117515	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1137	Lê Hồng	Anh	17-Nov-2004	61117516	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1138	Lê Ngọc	Hiền	17-Dec-2004	61117517	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1139	Ngô Thùy	Dung	6-Sep-2004	61117518	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1140	Nguyễn Hà	Phương	22-Feb-2004	61117519	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1141	Nguyễn Hà Phương	Linh	4-Mar-2004	61117520	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1142	Nguyễn Hương	Nhi	10-Nov-2004	61117521	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1143	Nguyễn Hữu Minh	Tùng	23-Jul-2004	61117522	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1144	Nguyễn Khắc	Minh	17-Jul-2004	61117523	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1145	Nguyễn Khánh	Linh	20-Dec-2004	61117524	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1146	Nguyễn Minh	Phương	4-Jan-2004	61117525	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1147	Nguyễn Phú	Quang	7-Nov-2004	61117526	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1148	Nguyễn Phương	Hà	31-Oct-2004	61117527	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 2 (10h00-11h30)
1149	Nguyễn Thảo	Trang	21-Dec-2004	61117528	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1150	Nguyễn Thu	Hiền	8-May-2004	61117529	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1151	Nguyễn Yên	Nhi	7-Dec-2004	61117530	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1152	Phạm Châu	Anh	15-Feb-2004	61117531	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1153	Phạm Minh	Hiếu	9-Jan-2004	61117532	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1154	Phạm Thái	Sơn	23-Oct-2004	61117533	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1155	Trần Hoàng	Anh	26-Jan-2004	61117534	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1156	Trần Khánh	Vân	18-Jul-2004	61117535	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1157	Trần Nguyễn Diệu	Linh	26-Sep-2004	61117536	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1158	Vũ Trần Hà	Thu	29-Sep-2004	61117537	7E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1159	Lâm Đăng	Khôi	14-Jul-2004	61117538	7G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1160	Lương Đức	Mạnh	4-Dec-2004	61117539	7G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1161	Mai Trường	Giang	30-04-04	61117540	7G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1162	Nguyễn Mạnh	Quân	23-Aug-2004	61117541	7G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1163	Nguyễn Phương	Linh	6-Jun-2004	61117542	7G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1164	Nông Hải	Minh	29-08-05	61117543	7G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1165	Phạm Gia	Minh	11-Apr-2004	61117544	7G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1166	Phạm Ngọc Phước	An	17-Apr-2004	61117545	7G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1167	Đỗ Nhật	Minh	28-Sep-2004	61117546	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1168	Đỗ Song	Hà	31-Dec-2004	61117547	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1169	Lê Phương	Nga	25-Jan-2004	61117548	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1170	Lương Ngọc	Phúc	4-Jan-2004	61117549	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1171	Ngô Anh	Khôi	11-07-04	61117550	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1172	Nguyễn Anh	Hùng	6-Oct-2004	61117551	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 2 (10h00-11h30)
1173	Nguyễn Bá	Tân	15-Jul-2004	61117552	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1174	Nguyễn Đức	Nghĩa	10-Sep-2004	61117553	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1175	Nguyễn Đức Nam	Anh	13-Dec-2004	61117554	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1176	Nguyễn Hằng	Giang	29-Oct-2004	61117555	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1177	Nguyễn Thục	Anh	17-Oct-2004	61117556	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1178	Phạm Đức	Nghĩa	17-Jan-2003	61117557	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1179	Phạm Thị Hoài	An	4-Jun-2004	61117558	7H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1180	Hoàng Mạnh	Hùng	21-Feb-2004	61117559	7I	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1181	Nguyễn Bảo	Long	25-Dec-2004	61117560	7I	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1182	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	4-Dec-2004	61117561	7I	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1183	Nguyễn Đức	Anh	22-May-2004	61117562	7P	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1184	Phạm Quang	Huy	29-May-2004	61117563	7P	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1185	Trần Gia	Nam	18-Dec-2004	61117564	7P	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1186	Vũ Anh	Thư	21-Apr-2004	61117565	7P	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1187	Bùi Hà	Linh	14-Oct-2003	61117566	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1188	Bùi Tiến	Anh	18-May-2003	61117567	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1189	Chu Hoàng Phương	Linh	2-Feb-2003	61117568	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1190	Đào Phương	Mai	17-Apr-2003	61117569	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1191	Đào Việt	Anh	20-Jul-2003	61117570	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1192	Đinh Văn	Anh	6-Sep-2003	61117571	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1193	Đỗ Dương Tú	Uyên	2-Jan-2003	61117572	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1194	Đỗ Hồng	Hà	7-Jun-2003	61117573	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1195	Đỗ Quốc	Bảo	9-Feb-2003	61117574	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1196	Dương Hà	Minh	20-Nov-2003	61117575	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 2 (10h00-11h30)
1197	Nguyễn An	Quỳnh	28-Dec-2003	61117576	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1198	Nguyễn Công	Anh	27-Jun-2003	61117577	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1199	Nguyễn Hồng	Anh	1-Aug-2003	61117578	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1200	Nguyễn Kim	Oanh	2-Nov-2003	61117579	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1201	Nguyễn Lê Khánh	Linh	17-Apr-2003	61117580	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1202	Nguyễn Minh	Khuê	5-Nov-2003	61117581	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1203	Nguyễn Minh	Quang	25-May-2003	61117582	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1204	Nguyễn Ngọc Hải	Dương	30-Nov-2003	61117583	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1205	Nguyễn Như	Phan	27-Jan-2003	61117584	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1206	Nguyễn Phương	Thảo	4-Nov-2003	61117585	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1207	Nguyễn Quang	Minh	20-Oct-2003	61117586	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1208	Nguyễn Quốc	Cường	13-Nov-2003	61117587	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1209	Nguyễn Sơn	Tùng	1-Jun-2003	61117588	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1210	Nguyễn Thiên	Ngọc	30-Oct-2003	61117589	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1211	Nguyễn Thục	Anh	22-Apr-2003	61117590	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1212	Nguyễn Trọng	Nghĩa	4-Oct-2003	61117591	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1213	Nguyễn Tuấn	Kiệt	5-Nov-2003	61117592	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1214	Nguyễn Vũ Anh	Quân	10-Nov-2003	61117593	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1215	Phạm Ngọc	Bích	9-Apr-2003	61117594	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1216	Phan Chi	Mai	30-Apr-2003	61117595	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1217	Phan Thùy	Anh	18-Dec-2003	61117596	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1218	Trần Thu	Phương	22-Sep-2003	61117597	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1219	Trần Việt	Hoàng	24-Jul-2003	61117598	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1220	Vũ Quỳnh	Nga	17-Jun-2003	61117599	8E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 2 (10h00-11h30)
1221	Chữ Minh	Hà	11-Nov-2003	61117600	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1222	Đặng Hoàng	Linh	12-Apr-2003	61117601	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1223	Đặng Quốc	Bảo	20-Sep-2003	61117602	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1224	Đặng Tùng	Dương	2-Jul-2003	61117603	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1225	Đào Phi	Hùng	13-Oct-2003	61117604	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1226	Đào Thùy	Dương	10-Feb-2003	61117605	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1227	Đdinh Hà	Anh	30-Oct-2003	61117606	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1228	Đinh Quốc	Đạt	9-Jan-2003	61117607	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1229	Đỗ Thị	Hằng	11-Jun-2003	61117608	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1230	Đỗ Tuấn	Đạt	9-Jun-2003	61117609	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1231	Dương Khánh	Linh	21-Dec-2003	61117610	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1232	Hồ Hương	Giang	22-Dec-2003	61117611	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1233	Hoàng Mai Nhật	Ly	6-Oct-2003	61117612	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1234	Hoàng Phương	Dung	9-Jul-2003	61117613	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1235	Lê Hồng	Quân	5-May-2003	61117614	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1236	Lê Phương	Linh	15-Sep-2003	61117615	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1237	Lê Việt	Anh	10-Feb-2003	61117616	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1238	Ngô Nhật	Anh	17-Jun-2003	61117617	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1239	Nguyễn Hà	Anh	27-Oct-2003	61117618	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1240	Nguyễn Hà	My	12-Jan-2003	61117619	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1241	Nguyễn Hoàng Lan	Vy	17-Jul-2003	61117620	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1242	Nguyễn Hoàng Yến	Nhi	4-Jan-2003	61117621	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1243	Nguyễn Vũ Hà	Nhi	22-Jan-2003	61117622	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1244	Phạm Lê	Hiếu	#NUM!	61117623	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 2 (10h00-11h30)
1245	Phan Khánh	Linh	17-Dec-2003	61117624	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1246	Trần Nguyên	Phong	19-Sep-2003	61117625	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1247	Trần Huyền	Trang	1-Apr-2003	61117626	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1248	Trần Phương	Linh	29-Jul-2003	61117627	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1249	Trần Quang	Huy	26-Feb-2003	61117628	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1250	Trần Thu	Ngân	19-May-2003	61117629	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1251	Vương Mạnh	Công	19-Feb-2003	61117630	8G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1252	Bùi Phương	Minh	16-May-2003	61117631	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1253	Chu Quang	Tuyển	7-Mar-2003	61117632	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1254	Đinh Phương	Hà	26-Jun-2003	61117633	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1255	Đỗ Hà	An	29-Nov-2003	61117634	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1256	Đỗ Hoàng	Tùng	6-Jan-2003	61117635	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1257	Dương Quang	Minh	9-Nov-2003	61117636	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1258	Dương Tâm	Anh	20-Mar-2003	61117637	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1259	Kiều Ngọc	Nhi	21-Sep-2003	61117638	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1260	Lê Hải	Yến	18-Jan-2003	61117639	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1261	Lê Minh	Tuấn	20-Nov-2003	61117640	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1262	Lê Phụng	Anh	28-Oct-2003	61117641	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1263	Lê Quỳnh	Chi	29-Jun-2003	61117642	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1264	Ngô Thế	Huy	6-Aug-2003	61117643	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1265	Nguyễn Cao	Thanh	1-Feb-2003	61117644	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1266	Nguyễn Hoàng	Minh	19-Sep-2003	61117645	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1267	Nguyễn Hoàng Giang	Sơn	5-Mar-2003	61117646	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1268	Nguyễn Hương	Lan	1-Sep-2003	61117647	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 2 (10h00-11h30)
1269	Nguyễn Hữu	Thắng	13-Sep-2003	61117648	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1270	Nguyễn Hữu Tuấn	Linh	30-May-2003	61117649	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1271	Nguyễn Mai	Linh	11-Jun-2003	61117650	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1272	Nguyễn Minh	Ngọc	31-Dec-2003	61117651	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1273	Nguyễn Nhật	Hải	20-Jul-2003	61117652	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1274	Nguyễn Thế	Trung	8-Sep-2003	61117653	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1275	Nguyễn Trung	Hiếu	26-Jan-2003	61117654	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1276	Nguyễn Việt	Thành	16-Jul-2003	61117655	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1277	Phạm Hoàng Châu	Anh	19-Apr-2003	61117656	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1278	Phạm Quốc	Đạt	25-Dec-2002	61117657	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1279	Phạm Hà Minh	Châu	01-11-05	61117659	6A1	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1280	Nguyễn Minh	Cương	20-10-03	61117658	8A1	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h00-11h30)
1281	Phan Ngọc	Mai	23-Nov-2003	61117660	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1282	Phan Nguyễn Trà	My	7-Feb-2003	61117661	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1283	Tạ Đăng	Quang	19-Oct-2003	61117662	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1284	Tạ Quang Hoàng	An	21-Jun-2003	61117663	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1285	Trần Hoàng	Nam	7-Jul-2003	61117664	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1286	Trần Hữu	Nghĩa	26-Sep-2003	61117665	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1287	Trần Lê	Đông	19-Oct-2003	61117666	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1288	Trần Minh	Thành	6-Jun-2003	61117667	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1289	Trần Phương	Mai	28-Feb-2003	61117668	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1290	Vũ Hoàng	Tùng	22-Sep-2003	61117669	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1291	Vũ Hương	Ly	19-Apr-2005	61117670	8H	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1292	Đặng Bảo	Châu	8-Sep-2003	61117671	8M	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1293	Ngô Minh	Hung	7-Oct-2003	61117672	8M	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1294	Nguyễn Minh	Tâm	19-Nov-2003	61117673	8M	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1295	Nguyễn Thanh	Nga	23-Dec-2003	61117674	8M	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1296	Phạm Như	Tùng	6-Aug-2003	61117675	8M	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1297	Phan Triều	Phương	30-Jul-2003	61117676	8M	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1298	Văn Diệu	Linh	1-Aug-2003	61117677	8M	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1299	Nguyễn Như	Ngọc	14-07-02	61117678	9E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1300	Nguyễn Vũ Xuân	Hà	12-11-02	61117679	9E	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1301	Trần Ngọc Phương	Anh	26-10-02	61117680	9G	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1302	Phạm Thanh	Hằng	02-04-2002	61117681	9P	THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1303	Bùi Lê	Quang	12-05-05	61117682	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1304	Đặng Gia	Bảo	19-11-05	61117683	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 3 (13h-14h30)
1305	Đinh Mai	Trang	30-04-05	61117684	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1306	Đỗ Ngọc Quỳnh	Anh	09-08-2005	61117685	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1307	Dương Tùng	Lâm	06-11-05	61117686	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1308	Hòa Linh	Nga	17-09-05	61117687	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1309	Hoàng	Tuấn	19-11-05	61117688	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1310	Hoàng Bảo	Như	21-06-05	61117690	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1311	Lê Huyền	Vy	13-10-05	61117691	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1312	Lưu Đức	Thành	06-12-05	61117692	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1313	Phạm Phương	Nga	27-07-05	61117694	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1314	Phạm Thùy	Linh	17-02-05	61117695	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1315	Trần Tuấn	Phong	24-05-05	61117696	6A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1316	Đỗ Thị Thanh	Hương	05-11-05	61117697	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1317	Lê Gia Đức	Anh	23-10-05	61117698	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1318	Nguyễn Công	Minh	03-06-05	61117699	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1319	Nguyễn Hải	Hà	23-08-05	61117700	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1320	Nguyễn Hải Lộc	Giao	27-09-05	61117701	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1321	Nguyễn Lý Thục	Huyền	24-08-05	61117702	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1322	Nguyễn Thị Khánh	An	21-06-05	61117703	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1323	Nguyễn Xuân Hà	Minh	04-11-05	61117704	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1324	Phan Hiếu	Trang	10-01-05	61117705	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1325	Tạ Hoàng	Giang	10-06-05	61117706	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1326	Vũ Khánh	Huyền	22-08-05	61117707	6A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 3 (13h-14h30)
1327	Đặng Ngọc	Linh	22-11-05	61117709	6A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1328	Lương Ngọc	Anh	11-10-05	61117710	6A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1329	Nguyễn Hoàng Thu	Giang	08-03-05	61117711	6A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1330	Nguyễn Mạnh	Đức	23-08-05	61117712	6A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1331	Phạm Vũ Linh	Hoa	22-11-05	61117713	6A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1332	Tạ Công	Đạt	30-08-05	61117714	6A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1333	Trần Đặng	Tâm	25-11-05	61117715	6A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1334	Vũ Đức	Tiến	20-09-05	61117716	6A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1335	Vũ Khánh	Linh	12-06-05	61117717	6A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1336	Nguyễn Công	Đăng	09-08-05	61117718	6A3	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1337	Phạm Quỳnh	Trang	02-12-05	61117719	6A3	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1338	Lê Mạnh	Hùng	27-06-05	61117720	6A4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1339	Lê Ngọc Tú	Anh	27-11-05	61117721	6A4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1340	Nguyễn Khánh	Linh	08-07-05	61117722	6A4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1341	Trần Nhật	Minh	20-03-05	61117723	6A4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1342	Vũ Mai Ngọc	Anh	10-01-05	61117724	6A4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1343	Vũ Minh	Anh	25-06-05	61117725	6A4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1344	Lưu Đức	Thành	06-12-05	61117726	6A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1345	Bùi Thiên	Lam	15-03-05	61117727	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1346	Bùi Thúy	Ngân	16-08-05	61117728	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1347	Đỗ Lê Phương	Anh	25-05-05	61117729	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1348	Đỗ Thị Khánh	Ly	31-05-05	61117730	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1349	Dương Đăng	Minh	10-07-05	61117731	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 3 (13h-14h30)
1350	Hoàng Việt	Khoa	25-03-05	61117732	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1351	Lê Anh	Thư	02-10-05	61117733	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1352	Lê Đình	Huy	13-03-05	61117734	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1353	Lê Thùy	Linh	22-10-05	61117735	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1354	Lê Vũ Nhật	Minh	05-01-05	61117736	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1355	Ngô Ngọc	Bích	17-07-05	61117737	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1356	Nguyễn Khánh	Huyền	16-09-05	61117738	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1357	Nguyễn Diệu	Anh	17-02-05	61117739	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1358	Nguyễn Khánh	Huyền	16-09-05	61117740	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1359	Nguyễn Khánh	Linh	05-05-05	61117741	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1360	Nguyễn Lê Khánh	Hà	11-06-05	61117742	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1361	Nguyễn Phương	Anh	30-10-05	61117744	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1362	Nguyễn Thị Anh	Thư	14-02-05	61117745	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1363	Nguyễn Thị Hiền	Anh	30-11-05	61117746	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1364	Nguyễn Thu	Hà	27-09-05	61117747	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1365	Nguyễn Thục	Anh	04-01-05	61117748	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1366	Nguyễn Tuấn	Minh	09-08-05	61117749	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1367	Phạm Thùy	Linh	13-02-05	61117750	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1368	Phạm Vũ Linh	Hoa	22-11-05	61117751	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1369	Tạ Quỳnh	Anh	06-02-05	61117752	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1370	Thân Thiệu Thùy	Linh	04-07-05	61117753	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1371	Trần Phương Thảo	Nguyên	20-12-05	61117754	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1372	Trần Trung	Hiếu	08-04-05	61117755	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 3 (13h-14h30)
1373	Trương Khánh	Huyền	26-03-05	61117756	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1374	Lê	Duy	07-10-05	61117757	6CT	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1375	Ngô Minh	Quang	06-01-05	61117759	6CT	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1376	Nguyễn Hà	Thu	28-10-05	61117760	6CT	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1377	Nguyễn Xuân	Hòa	16-01-05	61117762	6CT	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1378	Trần Quang	Huy	15-01-05	61117763	6CT	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1379	Trần Tuấn	Sơn	26-01-05	61117765	6CT	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1380	Nguyễn Phong	Thái	20-05-05	61117766	6V4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1381	Đào Thị Phương	Anh	08-05-04	61117767	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1382	Hà Hải	Anh	19-01-04	61117768	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1383	Lê Công	Minh	01-07-04	61117769	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1384	Nguyễn Hoàng	Yến	11-08-04	61117770	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1385	Nguyễn Hoàng Châu	Anh	12-02-04	61117771	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1386	Nguyễn Huy	Hoàng	18-06-04	61117772	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1387	Nguyễn Ngọc	Huyền	13-04-04	61117773	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1388	Nguyễn Yên	Chi	28-02-04	61117774	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1389	Phạm Hải	Anh	08-06-04	61117775	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1390	Tạ Quốc	Đạt	10-12-04	61117776	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1391	Trần Minh	Nam	28-04-04	61117777	7A0.1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1392	Bùi Duy	Quang	26-10-04	61117778	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)
1393	Đặng Châu	Anh	30-01-04	61117779	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1394	Đặng Tuyết	Hồng	02-03-04	61117780	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1395	Đỗ Quốc	Đăng	02-01-04	61117781	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1396	Dương Châu	Anh	04-03-04	61117782	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1397	Lê Minh	Giang	23-06-04	61117783	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1398	Lê Thành	Trung	02-09-04	61117784	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1399	Nguyễn Khánh	Linh	28-06-04	61117785	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1400	Phùng Huy	Quang	15-09-04	61117786	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1401	Tạ Thị Thu	Hằng	08-01-04	61117787	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1402	Trần Vũ Tuệ	Minh	19-04-04	61117788	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1403	Vũ Thùy	Trang	10-12-04	61117789	7A0.2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1404	Đặng Phương	Trang	15-08-04	61117790	7A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1405	Lê Công	Thành	19-08-04	61117791	7A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1406	Lương Bảo	Linh	24-09-04	61117792	7A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1407	Lưu Quỳnh	Liên	26-01-04	61117793	7A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1408	Lý Trần Gia	Minh	12-01-04	61117794	7A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1409	Nguyễn Khánh	Linh	30-05-04	61117795	7A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1410	Nguyễn Ngọc	Linh	26-03-04	61117796	7A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1411	Nguyễn Phương	Thảo	03-08-04	61117797	7A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1412	Nguyễn Thanh	Tùng	06-10-04	61117798	7A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1413	Trần Quỳnh	Hải	06-11-03	61117799	7A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1414	Đỗ Hương	Giang	21-04-04	61117800	7A3	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1415	Lê Phương	Thảo	10-02-04	61117801	7A3	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1416	Nguyễn Gia Hoàng	Nam	04-01-04	61117802	7A3	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1417	Trần Minh	Hiếu	25-07-04	61117803	7A3	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 3 (13h-14h30)
1418	Nguyễn Trần Trọng	Hiếu	15-10-04	61117804	7A4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1419	Phan	Anh	27-09-04	61117805	7A4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1420	Quản Dương Phan	Anh	06-09-04	61117806	7A4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1421	Vũ Anh	Huy	06-09-04	61117807	7A4	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1422	Đào Mạnh	Tùng	11-05-04	61117808	7A5	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1423	Dương Ngọc Linh	Đan	17-12-04	61117809	7A5	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1424	Nguyễn Sinh	Tường	26-05-04	61117810	7A5	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1425	Nguyễn Vũ Hiếu	Trung	27-01-04	61117811	7A5	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1426	Phạm Tiến	Đạt	22-10-04	61117812	7A5	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1427	Vũ Thanh	Cầm	26-05-04	61117813	7A5	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1428	Đỗ Lê Minh	Anh	27-11-04	61117814	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1429	Hoàng Đức	Huy	12-06-04	61117815	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1430	Khổng Nguyễn Thái	Anh	20-10-04	61117816	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1431	Lê Minh	Thu	17-11-04	61117817	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1432	Lưu Hoàng	Phan	21-03-04	61117818	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1433	Nguyễn Bảo	Ngọc	28-12-04	61117819	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1434	Nguyễn Đức	Minh	15-01-04	61117820	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1435	Nguyễn Hà	Anh	25-06-04	61117821	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1436	Nguyễn Lê	Huy	22-03-04	61117822	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1437	Nguyễn Lê Đạt	Anh	21-11-04	61117823	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1438	Vũ Hà Nhật	Anh	17-10-00	61117824	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1439	Vũ Hoàng Nam	Anh	17-10-04	61117825	7A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1440	Đặng Thúy Diệu	Hiền	07-08-04	61117826	7A7	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1441	Trần Minh	Khanh	02-01-04	61117827	7A7	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 3 (13h-14h30)
1442	Vũ Tùng	Lâm	06-07-04	61117828	7A7	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1443	Chu Minh	Ngọc	31-03-02	61117829	8A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1444	Nguyễn Hạnh Phương	Trang	11-04-03	61117830	8A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1445	Nguyễn Mẫn Tú	Linh	17-09-03	61117831	8A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1446	Nguyễn Tiểu	Phương	21-10-03	61117832	8A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1447	Ninh Hoàng	Vy	16-08-03	61117833	8A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1448	Phạm Đình Khánh	An	13-09-03	61117834	8A0	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1449	Nguyễn Vũ	Huy	23-12-03	61117835	8A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1450	Vũ Hoàng	Lan	03-04-03	61117836	8A1	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1451	Đào Quang	Anh	05-01-03	61117837	8A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1452	Đinh Hương	Linh	21-03-03	61117838	8A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1453	Dương Gia	Phong	17-11-03	61117839	8A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1454	Dương Viết	Tùng	24-11-03	61117840	8A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1455	Hoàng Diệu	Linh	24-06-03	61117841	8A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1456	Ngô Minh	Quân	20-05-03	61117842	8A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1457	Nguyễn Minh	Anh	30-10-03	61117843	8A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1458	Nguyễn Tuấn	Minh	03-05-03	61117844	8A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1459	Phạm Khuê	Anh	14-12-03	61117845	8A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1460	Uông Gia	Phú	21-08-03	61117846	8A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1461	Nguyễn Viết	Sơn	04-05-03	61117847	8A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1462	Vũ Hà	Khoa	03-09-03	61117848	8A6	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1463	Đinh Lê	Minh		61117849	8A7	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1464	Nguyễn Hoàng	Dương	22-06-03	61117850	8A7	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1465	Nguyễn Phương Hà	My	16-02-03	61117851	8A7	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 3 (13h-14h30)
1466	Nguyễn Xuân Thanh	Hiền	07-01-03	61117852	8A7	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1467	Phạm Gia	Kiên	05-09-03	61117853	8A7	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1468	Trần Văn	Toàn	12-12-03	61117854	8A7	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1469	Đỗ Quang Lâm	Tùng	08-10-03	61117855	6C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1470	Ngô Trang	Linh	25-04-05	61117856	6C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1471	Nguyễn Ngọc Hà	Vy	26-05-05	61117857	6C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1472	Phạm Thị Mỹ	Ngọc	08-12-05	61117858	6C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1473	Trần Hải	Đăng	19-12-05	61117859	6C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1474	Trịnh Đức	Dương	18-01-05	61117860	6C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1475	Vũ Hùng	Anh	03-01-05	61117861	6C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1476	Vũ Phương	Nhi	18-12-05	61117862	6C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1477	Đinh Nam	Khánh	26-01-05	61117863	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1478	Lâm Mạnh	Tuấn	30-10-05	61117864	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1479	Lê Đức	Anh	11-12-05	61117865	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1480	Lê Mai	Chí	02-04-05	61117866	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1481	Nguyễn Đăng Nhật	Anh	09-01-05	61117867	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1482	Nguyễn Đức	Huy	12-08-05	61117868	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1483	Nguyễn Hải	Anh	21-09-05	61117869	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1484	Nguyễn Hoàng Phương	Quyên	14-07-05	61117870	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1485	Nguyễn Thái	Phương	23-11-05	61117871	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1486	Phạm Hà	Anh	20-12-05	61117872	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1487	Trần Hồng	Ngọc	30-10-05	61117873	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1488	Trần Thảo	Uyên	04-01-05	61117874	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1489	Trương Quỳnh	Dao	07-09-05	61117875	6Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 3 (13h-14h30)
1490	Đặng Lê	Kha	18-01-05	61117876	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1491	Đặng Nam	Anh	22-11-05	61117877	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1492	Đặng Văn	Hà	07-12-05	61117878	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1493	Đào Đức	Anh	26-04-05	61117879	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1494	Đào Minh	Ngọc	08-12-05	61117880	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1495	Đào Thảo	Diệp	01-02-05	61117881	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1496	Đào Văn	Dũng	19-07-05	61117882	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1497	Đỗ Đắc	Nhật	05-09-05	61117883	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1498	Hoàng Khánh	Linh	22-03-05	61117884	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1499	Hoàng Nhật	Minh	26-06-05	61117885	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1500	Lê Khánh	Huyền	18-04-05	61117886	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1501	Lê Văn Thành	An	31-08-05	61117887	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1502	Lương Thanh	Huyền	09-04-05	61117888	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1503	Lưu Viết Nam	Anh	07-12-05	61117889	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1504	Nguyễn Đại	Thành	26-08-05	61117890	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1505	Nguyễn Khánh	Hằng	30-07-05	61117891	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1506	Nguyễn Lê Minh	Anh	10-11-05	61117892	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1507	Nguyễn Minh	Ngọc	03-11-05	61117893	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1508	Nguyễn Phương	Huyền	12-09-05	61117894	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1509	Nguyễn Thanh	Tùng	23-11-05	61117895	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1510	Nguyễn Tự	Cường	06-08-05	61117896	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1511	Phạm Hoàng	Duy	03-08-05	61117897	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1512	Thái Minh	Châu	13-11-05	61117898	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1513	Trần An	Khanh	05-01-05	61117899	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 3 (13h-14h30)
1514	Trần Minh	Phuong	24-11-05	61117900	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1515	Trần Quang	Minh	08-10-05	61117901	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1516	Trần Quốc	Thịnh	11-01-05	61117902	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1517	Trương Gia	Bách	18-12-05	61117903	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1518	Vũ Đức	Huy	22-05-05	61117904	6Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1519	Bùi Sơn	Anh	24-07-05	61117905	7C1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1520	Đặng Hoàng	Lân	28-07-04	61117906	7C1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1521	Đặng Minh	Duy	09-11-04	61117907	7C1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1522	Đức Minh	Tùng	04-12-04	61117908	7C1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1523	Ngô Phương	Anh	19-11-04	61117909	7C1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1524	Nguyễn Minh	Trang	10-09-04	61117910	7C1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1525	Nguyễn Thu	Trang	06-09-04	61117911	7C1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1526	Trương Ngọc	Diệp	21-10-04	61117912	7C1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1527	Vũ Phương	Nhi	12-04-04	61117913	7C1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1528	Đỗ Nguyễn Yên	Đan	26-10-04	61117914	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1529	Đỗ Quỳnh	Phuong	03-08-04	61117915	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1530	Đoàn Quang	Đức	09-10-04	61117916	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1531	Lê Quang	Vũ	09-07-04	61117917	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1532	Nguyễn Gia	Nhi	25-10-04	61117918	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1533	Nguyễn Khánh	Huyền	25-12-04	61117919	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1534	Nguyễn Lê Long	Khánh	12-05-04	61117920	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1535	Nguyễn Minh	Sơn	17-11-04	61117921	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1536	Nguyễn Thái	Sơn	24-11-04	61117922	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1537	Nguyễn Thanh	Hằng	29-09-04	61117923	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 3 (13h-14h30)
1538	Phạm Thiên Thảo	Nguyễn	11-08-04	61117924	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1539	Trần Đức	Long	02-11-04	61117925	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1540	Trần Phương	Phương	14-06-04	61117926	7C2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1541	Bùi Vi	Quốc	10-06-04	61117927	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1542	Đỗ Bảo	Quyên	19-05-04	61117928	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1543	Hoàng Gia	Khánh	29-01-04	61117929	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1544	Lê Phương	Trang	21-09-04	61117930	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1545	Nguyễn Quang	Vũ	18-06-04	61117931	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1546	Nguyễn Quỳnh Mai	Vy	19-11-04	61117932	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1547	Phạm Phan Hải	Vũ	10-01-04	61117933	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1548	Trần Phương	Uyên	29-02-04	61117934	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1549	Trần Thị Hoàng	Minh	08-01-04	61117935	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1550	Vũ Trúc Bình	Minh	28-12-04	61117936	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1551	Vũ Tùng	Diệp	01-10-04	61117937	7Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1552	Đoàn Trâm	Anh	18-08-04	61117938	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1553	Lê Trần Bảo	Kiên	16-09-04	61117939	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1554	Nguyễn Cảnh	Khiêm	14-06-04	61117940	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1555	Nguyễn Hà Uyên	Nhi	06-08-04	61117941	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1556	Nguyễn Ngô Bảo	Kha	12-10-04	61117942	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1557	Nguyễn Phương	Anh	26-10-04	61117943	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1558	Nguyễn Vũ Huyền	Nhi	01-03-04	61117944	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1559	Phạm Minh	Đức	21-01-04	61117945	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1560	Phạm Minh	Triết	08-07-04	61117946	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)
1561	Trần Hà	Chi	18-05-04	61117947	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1562	Trần Ngọc	Nam	25-02-04	61117948	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1563	Trần Việt	Chi	07-10-04	61117949	7Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1564	Đỗ Trà	My	24-10-04	61117950	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1565	Hoàng	Đức	09-12-04	61117951	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1566	Hoàng Quang	Anh	02-04-04	61117952	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1567	Lê Hải	Quang	22-12-04	61117953	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1568	Lê Tùng	Lâm	21-10-04	61117954	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1569	Nguyễn Gia	Bảo	29-06-04	61117955	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1570	Nguyễn Hà	My	03-04-04	61117956	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1571	Nguyễn Khôi	Nguyên	16-04-04	61117957	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1572	Nguyễn Ngọc	Diệp	18-08-04	61117958	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1573	Nguyễn Thu	Trà	24-08-04	61117959	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1574	Nguyễn Tuấn	Hung	30-05-04	61117960	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1575	Trần Thái	An	19-04-04	61117961	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1576	Vũ Cẩm	Nhung	26-09-04	61117962	7Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1577	Bùi Thụy	Anh	18-12-03	61117963	8C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1578	Cao Phương	Linh	16-10-03	61117964	8C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1579	Hà Minh	Hằng	25-06-03	61117965	8C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1580	Nguyễn Hoàng	Quân	02-11-02	61117966	8C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1581	Nguyễn Phương Quang	Huy	15-03-03	61117967	8C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1582	Nguyễn Tuấn	Kiệt	18-12-03	61117968	8C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1583	Phạm Minh	Hằng	12-07-03	61117969	8C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1584	Phan Việt	Hung	07-08-03	61117970	8C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1585	Vũ Mỹ	Linh	15-01-03	61117971	8C	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 3 (13h-14h30)
1586	Bùi Quang	Đức	05-11-03	61117972	8D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1587	Chu Hương	Quỳnh	12-02-03	61117973	8D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1588	Lâm Hữu	Hàn	28-10-03	61117974	8D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1589	Nguyễn Anh	Quân	18-04-03	61117975	8D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1590	Nguyễn Đức Vĩnh	An	08-11-03	61117976	8D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1591	Nguyễn Hồng	Nhung	03-09-03	61117977	8D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1592	Nguyễn Phạm Anh	Huy	01-12-03	61117978	8D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1593	Vương Gia	Bảo	15-03-03	61117979	8D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1594	Đặng Cao Nhật	Anh	22-04-03	61117980	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1595	Đặng Quang	Minh	04-03-03	61117981	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1596	Đình Gia	Linh	24-12-03	61117982	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1597	Ngô Quang	Hung	31-07-03	61117983	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1598	Nguyễn Hương	Quỳnh	26-08-03	61117984	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1599	Nguyễn Thành	Vinh	23-08-03	61117985	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1600	Nguyễn Xuân Bình	Minh	07-10-03	61117986	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1601	Phạm Quang	Duy	01-02-03	61117987	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1602	Trần Bá Thảo	Chi	22-03-03	61117988	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1603	Trần Hương	Giang	03-02-05	61117989	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1604	Trần Thanh	Nhàn	05-04-03	61117990	8Q1	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1605	Bùi Quang	Anh	15-09-03	61117991	8Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1606	Dương Phúc	An	25-11-03	61117992	8Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1607	Hoàng Nam	Khánh	24-06-03	61117993	8Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1608	Mã Ngọc Như	Khánh	14-12-03	61117994	8Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1609	Nghiêm Minh	Vũ	01-06-03	61117995	8Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 3 (13h-14h30)
1610	Ngô Vũ Phương	Linh	19-06-03	61117997	8Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1611	Phạm Quốc Bảo	Trân	27-05-03	61117998	8Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1612	Phạm Tuyết	Anh	13-05-03	61117999	8Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1613	Trần Linh	Hoa	17-10-03	61118000	8Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1614	Vũ Trúc Bình	Đương	09-04-03	61118001	8Q2	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1615	Cao Trà	My	27-09-03	61118002	8Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1616	Đỗ Minh	Huy	23-12-03	61118003	8Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1617	Đoàn Anh	Quân	11-10-03	61118004	8Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1618	Đoàn Hà	Anh	06-10-03	61118005	8Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1619	Lê Hoàng Duy	Đạt	08-08-03	61118006	8Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1620	Lê Vũ Mỹ	Anh	23-09-03	61118007	8Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1621	Phạm Hoàng Nhất	Nguyên	07-10-03	61118008	8Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1622	Phạm Quang	Vinh	28-02-03	61118009	8Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1623	Phạm Thái	Dương	17-02-03	61118010	8Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1624	Võ Quy Hạnh	Trang	02-11-03	61118011	8Q3	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1625	Đặng Tuấn	Giang	08-06-03	61118012	9D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1626	Đào Thị Ngọc	Trang	28-07-02	61118013	9D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1627	Đinh Đại	Thành	28-06-02	61118014	9D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1628	Đỗ Phương	Anh	23-12-02	61118015	9D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1629	Nguyễn Thái	An	17-10-02	61118016	9D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1630	Phạm Thiên Bảo	Nguyên	10-07-02	61118017	9D	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1631	Đào Minh	Thúy	28-03-02	61118018	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1632	Đỗ Hà	Thu	30-10-02	61118019	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 3 (13h-14h30)
1633	Đỗ Khải	Anh	14-06-02	61118020	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1634	Doãn Hải	Anh	21-12-02	61118021	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1635	Lại Thủy	Tiên	09-04-02	61118022	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1636	Nam Vân Quỳnh	Anh	20-10-02	61118023	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1637	Nguyễn Đức	Bình	02-08-02	61118024	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1638	Nguyễn Lan	Hương	31-10-02	61118025	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1639	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trang	20-10-02	61118026	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1640	Nguyễn Thị Hà	My	25-02-02	61118027	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1641	Nguyễn Thu	Hiền	21-12-02	61118028	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1642	Nguyễn Thùy	Linh	23-09-02	61118029	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1643	Nguyễn Trọng Việt	Hưng	10-11-02	61118030	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1644	Phạm Vũ Diệu	Linh	31-10-02	61118031	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1645	Tạ Việt	Phong	22-09-02	61118032	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1646	Trần Ánh	Phuong	13-11-02	61118033	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1647	Trần Nguyễn Hoàng	Minh	25-02-02	61118034	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1648	Trịnh Thanh	Thảo	08-06-02	61118035	9Q	THCS Lý Thái Tổ	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1649	Phạm Vân	Giang	24-10-2005	61118036	6A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1650	Phan	Anh	22-11-2005	61118037	6A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1651	Trần Nam	Anh	04-03-2005	61118038	6A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1652	Lê Gia	Long	02-11-2005	61118039	6A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1653	Nguyễn Hoàng Yến	Ngọc	18-11-2005	61118041	6A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1654	Nguyễn Ngọc Diệu	Anh	04-12-2005	61118042	6A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1655	Phạm Đình Bảo	Khôi	29-12-2005	61118043	6A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 3 (13h-14h30)
1656	Phan Gia	Hiền	17-04-2005	61118044	6A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1657	Hoàng Quốc	Việt	22-05-05	61118045	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1658	Hoàng Tuấn	Minh	21-08-2005	61118046	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1659	Lê Hoàng	Quyên	12-09-2005	61118047	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1660	Ngô Phương	Thảo	24-01-2005	61118048	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1661	Nguyễn Hoàng	Bách	01-08-2005	61118049	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1662	Nguyễn Hoàng Mỹ	Linh	31-10-2005	61118050	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1663	Nguyễn Hương Trà	My	16-11-2005	61118051	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1664	Nguyễn Ngọc	Minh	22-09-2005	61118052	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1665	Nguyễn Thị Minh	Phuong	22-03-2005	61118053	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1666	Nguyễn Văn	Anh	26-03-2005	61118054	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1667	Trần Khôi	Nguyên	31-08-2005	61118055	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1668	Trần Ngọc	Thanh	04-04-2005	61118056	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1669	Trần Ngọc	Anh	24-07-2005	61118057	6A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1670	Bùi Nữ Tổ	Uyên	10-12-2005	61118058	6A5	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1671	Hoàng Đức	Hiếu	19-06-2005	61118059	6A5	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1672	Lê Thị Hiền	Khanh	15-10-2005	61118060	6A5	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1673	Nguyễn Hoàng Kỳ	Anh	23-03-2005	61118061	6A5	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1674	Nguyễn Huy	Khôi	15-07-2005	61118062	6A5	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1675	Nguyễn Trung	Hiếu	08-04-2005	61118063	6A5	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1676	Trần Nguyên	Chương	20-08-2005	61118064	6A5	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1677	Trần Thọ	Hà	27-12-2005	61118065	6A5	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1678	Đặng Hoàng	Anh	15-09-2005	61118066	6A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 3 (13h-14h30)
1679	Lê Xuân	Kiên	08-08-2005	61118068	6A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1680	Nguyễn Lê Minh	Đức	05-06-2005	61118069	6A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1681	Nguyễn Quang	Huy	31-01-2005	61118070	6A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1682	Nguyễn Thanh	Vân	17-07-2005	61118071	6A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1683	Nguyễn Thanh	Vân	17-07-2005	61118072	6A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1684	Phương Hiếu	Dũng	19-01-2005	61118073	6A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1685	Hồ Mai	Phương	14-08-2004	61118074	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1686	Lê Xuân	Nhật	31-12-2004	61118075	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1687	Lý Châu	Anh	15-04-2004	61118076	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1688	Nguyễn Đức	Huy	14-01-2004	61118077	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1689	Nguyễn Khánh	Linh	14-08-2004	61118078	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1690	Nguyễn Nam	Khánh	01-02-2004	61118079	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1691	Nguyễn Quốc	Khánh	22-02-2004	61118080	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1692	Phan Châu Việt	Hương	24-01-2004	61118081	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1693	Phùng Tuệ	Minh	30-01-2004	61118082	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1694	Tăng Trần Hà	Linh	02-08-2004	61118083	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1695	Võ Ngọc Hồng	Anh	10-03-2004	61118084	7A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1696	Bùi Khánh	Giang	15-08-2004	61118085	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1697	Dương Anh	Huy	03-11-2004	61118086	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1698	Dương Nguyễn	Hạnh	31-10-2004	61118087	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1699	Hoàng Hồng	Anh	27-05-2004	61118088	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1700	Lê Quỳnh	Anh	29-09-2004	61118089	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1701	Lương Đình	Minh	18-03-2004	61118090	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1702	Nguyễn Thị Minh	Châu	21-08-2004	61118091	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 3 (13h-14h30)
1703	Nguyễn Trung	Dũng	11-07-2004	61118092	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1704	Phạm Diễm	Hà	21-11-2004	61118093	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1705	Phạm Minh Yển	Nhi	14-05-2004	61118094	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1706	Phan Thị Khánh	Linh	21-11-2004	61118095	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1707	Trần Lê Mạnh	Quân	17-11-2004	61118096	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1708	Trần Quỳnh	Giao	27-10-2004	61118097	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1709	Trần Tuấn	Kiệt	30-11-2004	61118098	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1710	Vũ Bảo	Ngọc	13-06-2004	61118099	7A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1711	Nguyễn Hải	Đăng	15-12-2004	61118100	7A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1712	Nguyễn Mạc Khánh	Chi	07-07-2004	61118101	7A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1713	Nguyễn Mai	Chi	27-10-2004	61118102	7A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1714	Nguyễn Tiến	Nam	14-11-2004	61118103	7A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1715	Trần Long	Giang	01-03-2004	61118104	7A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1716	Hách Hải	Nam	16-02-2004	61118105	7A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1717	Hồ Anh	Nguyên	30-07-2004	61118106	7A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1718	Lê Thúc	Nguyên	16-07-2004	61118107	7A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1719	Trịnh Nhật	Cường	06-01-2004	61118108	7A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1720	Lý Minh	Giang	07-08-2004	61118109	7A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1721	Nguyễn Thanh	Tùng	19-08-2004	61118110	7A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1722	Nguyễn Yển	Nhi	07-02-2004	61118111	7A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1723	Trần Thu	Trang	03-09-2004	61118112	7A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1724	Bùi Lan	Ngọc	02-01-2003	61118113	8A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1725	Đinh Trung	Kiên	15-10-2003	61118114	8A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1726	Đỗ Hà	Anh	16-06-2003	61118115	8A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 3 (13h-14h30)
1727	Lưu Trường	An	21-12-2003	61118116	8A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1728	Nguyễn Khánh Tuấn	Đức	24-02-2003	61118117	8A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1729	Nguyễn Thị Ngọc	Minh	11-05-2003	61118118	8A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1730	Nguyễn Thu	Trang	09-07-2003	61118119	8A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1731	Trịnh Khánh	An	07-03-2003	61118120	8A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1732	Bùi Lê An	Hòa	04-08-2003	61118121	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1733	Đặng Sỹ	Duy	19-03-2003	61118122	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1734	Đặng Thái	Hà	27-02-2003	61118123	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1735	Đinh Phương	Thu	03-04-2003	61118124	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1736	Lê Hoàng Xuân	Mai	05-10-2003	61118125	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1737	Lương Ngọc	Minh	06-02-2003	61118126	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1738	Mai Thị Minh	Thư	06-02-2003	61118127	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1739	Nguyễn Minh	Anh	24-10-2003	61118128	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1740	Phan Hương	Giang	20-06-2003	61118129	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1741	Vũ Quỳnh	Dương	08-06-2003	61118130	8A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1742	Nguyễn Bảo	My	04-05-2003	61118132	8A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1743	Nguyễn Hải Yến	Nhi	06-09-2003	61118133	8A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1744	Nguyễn Phương	Thảo	16-03-2003	61118134	8A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1745	Nguyễn Thế	Hiền	03-03-2003	61118135	8A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1746	Phạm Hồng	Minh	18-11-2003	61118136	8A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1747	Trần Phương	Thảo	02-05-2003	61118137	8A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1748	Trịnh Ngọc	Hung	06-09-2003	61118138	8A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1749	Nguyễn Đình Giang	San	22-02-2003	61118139	8a5	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 3 (13h-14h30)
1750	Nguyễn Doãn Hiếu	Minh	09-12-2003	61118140	8a5	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1751	Bùi Thị Thu	Ngân	17-06-03	61118141	8A7	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1752	Đỗ Quỳnh	Chi	10-12-03	61118143	8A7	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1753	Lê Quang	Chính	18-06-03	61118145	8A7	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1754	Lê Việt	Anh	15-10-03	61118147	8A7	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1755	Nghiêm Thu	Trang	18-07-03	61118149	8A7	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1756	Nguyễn Trà	My	13-08-03	61118151	8A7	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1757	Vũ Ngọc	Phương	03-02-03	61118153	8A7	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1758	Đặng Thùy	Trang	17-11-2003	61118155	8A8	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1759	Dương Quang	Trí	27-06-2003	61118156	8A8	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1760	Lý Hương	Giang	12-01-2003	61118157	8A8	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1761	Phạm Thùy	Dương	27-04-2003	61118158	8A8	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1762	Trần Thùy	Dương	13-03-2003	61118159	8A8	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1763	Trương Châu	Ngân	12-03-2003	61118160	8A8	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1764	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	12-04-03	61118161	8A9	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1765	Đặng Hoàng Anh	Quân	20-09-2002	61118163	9A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 3 (13h-14h30)
1766	Lý Huyền	Minh	05-02-2002	61118164	9A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1767	Nguyễn Xuân	Bách	17-10-2002	61118165	9A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1768	Trần Văn	Anh	30-09-2002	61118166	9A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1769	Vũ Lê Anh	Thư	13-01-2002	61118167	9A1	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1770	Bùi Phương	Linh	23-10-2002	61118168	9A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1771	Hồ Phương	Bảo	12-01-2002	61118169	9A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1772	Hoàng Mạnh	Cường	23-07-2002	61118170	9A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1773	Lê Lan	Thanh	19-12-2002	61118171	9A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1774	Nguyễn Minh	Đức	29-01-2002	61118172	9A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1775	Phan Khải	Hung	25-03-2002	61118173	9A2	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1776	Đỗ Hà Minh	Anh	19-04-2002	61118174	9A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1777	Lê Đặng Tuấn	Kiệt	27-04-2002	61118175	9A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1778	Nguyễn Công Tuấn	Long	22-11-2002	61118176	9A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1779	Nguyễn Dạ Thảo	Nhi	27-11-2002	61118177	9A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1780	Nguyễn Mai	Linh	08-10-2002	61118178	9A3	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1781	Bùi Ngọc	Linh	05-03-2002	61118179	9A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1782	Nguyễn Anh	Vũ	20-11-2002	61118180	9A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1783	Nguyễn Phương	Mai	09-10-2002	61118181	9A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1784	Trịnh Phương	Nhi	27-05-2002	61118182	9A4	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1785	Nguyễn Thị Hải	Yến	06-06-2002	61118183	9A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1786	Phạm Thu	Hằng	23-04-2002	61118184	9A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1787	Trần Trung	Hiếu	08-03-2002	61118185	9A6	THCS Nam Trung Yên	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1788	Phạm Ninh	Giang	25-09-2005	61118186	6A	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1789	Phạm Việt	Giang	25-09-2005	61118187	6A	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 3 (13h-14h30)
1790	Đặng Mai	Chi	02-07-05	61118188	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1791	Đinh Minh	Vũ	05-06-05	61118189	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1792	Đỗ Bảo	Châu	24-03-05	61118190	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1793	Lê Gia	Khánh	13-12-05	61118191	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1794	Lê Thế	Hung	13-07-05	61118192	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1795	Ngô Đức	Hải	29-04-05	61118193	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1796	Nguyễn Hòa	An	16-06-05	61118194	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1797	Nguyễn Linh	Giang	04-01-05	61118195	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1798	Nguyễn Lương	Huy	23-06-05	61118196	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1799	Nguyễn Phương	Anh	11-02-05	61118197	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1800	Phạm Duy	Hung	22-12-05	61118198	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1801	Phạm Khánh	Linh	17-09-05	61118199	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1802	Phạm Thảo	Hương	14-09-05	61118200	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1803	Phạm Thị Hà	Phương	18-04-05	61118201	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1804	Phùng Khánh	Linh	01-09-05	61118202	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1805	Phùng Nam	Khánh	24-09-05	61118203	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1806	Tổng Ngọc	Lâm	19-10-05	61118204	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1807	Trần Hiền	Anh	15-02-05	61118205	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1808	Trần Xuân	Anh	04-07-05	61118206	6A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1809	Bùi Lê Bảo	Châu	06-08-05	61118207	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1810	Chu Thúy	An	06-09-05	61118208	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1811	Đặng Duy	Nguyên	04-02-05	61118209	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1812	Đậu Quang	Dũng	18-09-05	61118210	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)
1813	Hà Gia	Linh	22-05-05	61118211	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1814	Hồ Hà	Linh	19-10-05	61118212	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1815	Kiều Đức	Hiếu	21-10-05	61118213	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1816	Lê Quang	Kiệt	28-10-05	61118214	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1817	Lê Quang	Nhật	05-09-05	61118215	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1818	Lương Khôi	Nguyên	29-01-05	61118216	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1819	Lương Quang	Khánh	14-08-05	61118217	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1820	Lương Yển	Vy	10-12-05	61118218	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1821	Ngô Thị Kim	Ngân	20-03-05	61118219	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1822	Ngô Triều	Phát	04-01-05	61118220	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1823	Ngô Xuân Hà	An	19-06-05	61118221	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1824	Nguyễn Đức	Anh	05-05-05	61118223	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1825	Nguyễn Đức	Minh	30-12-05	61118224	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1826	Nguyễn Duy	Khánh	30-10-05	61118225	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1827	Nguyễn Hà	Chi	14-09-05	61118226	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1828	Nguyễn Khánh	Vân	26-10-05	61118227	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1829	Nguyễn Minh	Khánh	30-11-05	61118228	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1830	Nguyễn Minh	Ngọc	07-12-05	61118229	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1831	Nguyễn Phương	Mai	08-08-05	61118230	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1832	Nguyễn Thị Quỳnh	Hoa	08-03-05	61118231	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1833	Nguyễn Trọng	Nghĩa	14-01-05	61118232	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1834	Nguyễn Tuấn	Phong	05-08-05	61118233	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1835	Nguyễn Vân	Ly	22-12-05	61118234	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1836	Phạm Ninh	Giang	25-09-05	61118235	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 3 (13h-14h30)
1837	Phạm Cao	Cường	06-05-05	61118236	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1838	Phạm Phương	Linh	14-07-05	61118237	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1839	Phạm Việt	Giang	25-09-05	61118238	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1840	Phan Quỳnh	Anh	22-10-05	61118239	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1841	Trần Tiến	Đạt	21-06-05	61118241	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1842	Trương Yến	Nhi	25-10-05	61118242	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1843	Vũ An	Khánh	14-01-05	61118243	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1844	Vũ Linh	San	09-11-05	61118244	6A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1845	Nguyễn Hương	Giang	02-10-05	61118245	6A2	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1846	Đoàn Vũ Hoàng	Nam	01-06-05	61118246	6A3	THCS Nghĩa Tân	cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1847	Lê Ngọc	Sơn	10-03-05	61118247	6A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1848	Nguyễn Phương	Anh	20-12-05	61118248	6A3	THCS Nghĩa Tân	cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1849	Trương Quỳnh	Ngọc	13-02-05	61118249	6A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1850	Đỗ Thị Như	Quỳnh	26-10-05	61118250	6A4	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1851	Lương Quốc	An	12-10-05	61118251	6A4	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1852	Nguyễn Minh	Thúy	07-11-05	61118252	6A4	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1853	Lê Thị Quỳnh	Anh	04-11-05	61118253	6A5	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1854	Trần Minh	Vũ	07-01-05	61118254	6A5	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1855	Vũ Nguyễn Mai	Thanh	12-10-05	61118255	6A5	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1856	Chu Đức	Long	20-10-05	61118256	6A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1857	Nguyễn Gia	Bảo	25-08-05	61118257	6A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1858	Vũ Phan Hoàng	An	03-11-05	61118258	6A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1859	Nguyễn Sinh	Huy	11-03-05	61118259	6A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 3 (13h-14h30)
1860	Nguyễn Việt	Tiến	14-10-05	61118260	6A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1861	Tô Bảo	Châu	23-11-05	61118261	6A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1862	Đặng Vũ Thùy	Linh	09-12-05	61118262	6A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1863	Hà Bích	Ngọc	02-12-05	61118263	6A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1864	Hà Khải	Lâm	18-01-05	61118264	6A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1865	Lương Minh	Quang	04-07-05	61118265	6A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1866	Nguyễn Đoàn Minh	Chi	27-01-05	61118266	6A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1867	Nguyễn Hà Anh	Thư	10-09-05	61118267	6A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1868	Nguyễn Thanh	Hiền	30-05-05	61118268	6A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1869	Nguyễn Trần Khánh	Linh	13-01-05	61118269	6A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1870	Phạm Ngọc	Dung	26-12-05	61118270	6A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1871	Trần Nguyệt	Hà	01-07-05	61118271	6A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1872	Đàm Ngọc Hà	Phuong	29-11-05	61118272	6A9	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1873	Đỗ Châu	Anh	06-01-04	61118273	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1874	Đoàn Thái	Hà	31-10-04	61118274	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1875	Hà Thu	Ngân	06-10-04	61118275	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1876	Lâm Khánh	Vân	03-09-04	61118276	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1877	Lê Hà	Chi	14-10-04	61118277	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1878	Lê Phương	Thảo	07-01-04	61118278	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1879	Nguyễn Hoàng	Minh	27-11-04	61118279	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1880	Nguyễn Thảo	Hương	08-11-04	61118280	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1881	Quang Thanh	Thu	31-10-04	61118281	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1882	Trần Minh	Phuong	29-12-04	61118282	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1883	Trần Trung	Hiên	24-09-04	61118283	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 3 (13h-14h30)
1884	Vũ Ánh	Dương	01-04-04	61118284	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1885	Vũ Quỳnh	Giao	23-04-04	61118285	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1886	Vũ Thanh	Xuân	21-01-04	61118286	7A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1887	Nguyễn Đức	Minh	07-09-04	61118287	7A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1888	Nguyễn Đức	Anh	27-07-04	61118288	7A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1889	Nguyễn Khánh	Linh	03-01-04	61118289	7A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1890	Nguyễn Ngọc Phuong	Anh	26-06-04	61118290	7A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1891	Nguyễn Phan	Hiên	08-08-04	61118291	7A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1892	Nguyễn Thiện	An	30-06-03	61124687	8A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1893	Nguyễn Việt	Hung	28-10-03	61124688	8A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1894	Nguyễn Ngọc Phuong	Thảo	30-05-02	61124689	9A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1895	Trần Thu	Hà	07-01-02	61124690	9A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1896	Vương Quỳnh	Anh	21-10-02	61124691	9A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 3 (13h-14h30)
1897	Nguyễn Trần Mai	Phuong	19-01-04	61118292	7A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1898	Tạ Thùy	Chi	30-11-04	61118293	7A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1899	Trần Trường	Đức	15-08-04	61118294	7A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1900	Trương Quang Hà	Nguyên	27-10-04	61118295	7A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1901	Vũ Hà	An	29-05-04	61118296	7A11	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1902	Dương Phạm Anh	Vũ	16-02-04	61118297	7A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1903	Lê Anh	Đức	22-03-04	61118298	7A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1904	Lê Cẩm	Tú	18-11-04	61118299	7A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1905	Lê Trúc	Anh	04-11-04	61118300	7A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1906	Nguyễn Bảo	Linh	14-03-04	61118301	7A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1907	Nguyễn Hà	Linh	21-04-04	61118302	7A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1908	Nguyễn Hương	Giang	12-08-04	61118303	7A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1909	Nguyễn Quốc	Hung	04-10-05	61118304	7A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1910	Phạm Hoàng	Duy	27-08-04	61118305	7A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1911	Trần Hà	Vy	29-06-04	61118306	7A6	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1912	Hoàng Minh	Phúc	11-08-04	61118307	7A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1913	Hoàng Ngọc	Minh	27-01-04	61118308	7A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1914	Kiều Hoàng	Long	22-06-04	61118309	7A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1915	Lê Thị Kim	Ngân	09-08-04	61118310	7A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1916	Nguyễn Đình An	Sang	29-01-04	61118311	7A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1917	Nguyễn Thanh	Tùng	11-01-04	61118312	7A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1918	Nguyễn Thu	Hà	28-01-04	61118313	7A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1919	Trần Sinh	Hung	24-02-04	61118314	7A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1920	Trần Thúy	Quỳnh	06-04-05	61118315	7A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 1	Ca 4 (15h-16h30)
1921	Đặng Linh	Ngân	14-11-04	61118316	7A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1922	Đặng Quang	Huy	23-02-04	61118317	7A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1923	Đinh Đức Lê	Minh	29-08-04	61118318	7A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1924	Lâm Yến	Linh	23-06-04	61118319	7A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1925	Nguyễn Lê Thiên	Đan	24-09-04	61118320	7A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1926	Nguyễn Thái	Hòa	19-10-04	61118321	7A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1927	Nguyễn Tú	Linh	08-08-04	61118322	7A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1928	Đỗ Anh	Quân	01-11-04	61118323	7A9	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1929	Mai Ngân	Giang	20-05-04	61118324	7A9	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1930	Nguyễn Minh	Tuấn	03-11-04	61118325	7A9	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1931	Tạ Hồng	Phúc	24-09-04	61118326	7A9	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1932	Trần Ngọc Mai	Linh	07-06-04	61118327	7A9	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1933	Cao Quốc	Trung	16-08-03	61118328	8A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1934	Lê Ngọc	Khánh	02-08-03	61118329	8A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1935	Nguyễn Đăng Nhật	Phuong	22-09-03	61118330	8A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1936	Nguyễn Hồng	Ngọc	16-07-03	61118331	8A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1937	Nguyễn Phương	Nhi	20-04-03	61118332	8A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1938	Tăng Bảo	Đan	09-09-03	61118333	8A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1939	Trần Thanh	Tùng	13-05-03	61118334	8A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1940	Trần Vũ Ngọc	Quang	28-01-03	61118335	8A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1941	Vũ Minh	Tâm	16-05-03	61118336	8A1	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1942	Nguyễn Trọng	Tín	22-07-2003	61118337	8A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1943	Nguyễn Vũ Việt	Anh	06-09-03	61118338	8A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1944	Phạm Trường	Giang	17-03-03	61118339	8A10	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 2	Ca 4 (15h-16h30)
1945	Đình Hữu Trung	Dũng	03-12-03	61118340	8A14	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1946	Nguyễn Mai	Phuong	29-08-03	61118341	8A14	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1947	Nguyễn Phương	Linh	04-10-03	61118342	8A14	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1948	Nguyễn Tuấn	Kiệt	28-11-03	61118343	8A14	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1949	Phùng Đàm	Quân	02-01-03	61118344	8A14	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1950	Phùng Linh	Đan	18-04-03	61118345	8A14	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1951	Trương Ngọc	Quỳnh	08-06-03	61118346	8A14	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1952	Đỗ Quỳnh	Trang	01-09-03	61118347	8A2	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1953	Nguyễn Nhật	Linh	22-05-03	61118348	8A2	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1954	Nguyễn Thụ	Hà My	14-07-03	61118349	8A2	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1955	Cao Hồng	Vân	16-01-03	61118350	8A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1956	Đào Tuyết	Ngân	07-02-03	61118351	8A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1957	Lưu Hồng	Ngân	22-12-03	61118352	8A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1958	Lưu Tuấn	Minh	27-06-03	61118353	8A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1959	Nguyễn Bảo	Lâm	15-11-03	61118354	8A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1960	Nguyễn Khương	Đan	01-11-03	61118355	8A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1961	Nguyễn Minh	Trang	22-09-03	61118356	8A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1962	Nguyễn Trọng	Nghĩa	27-08-03	61118357	8A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1963	Phạm Anh	Hiếu	04-08-03	61118358	8A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1964	Vũ Hoàng	Long	14-11-03	61118359	8A3	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1965	Đỗ Diệp	Hương	07-10-03	61118360	8A4	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1966	Lê Đức Quang	Anh	04-09-03	61118361	8A4	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1967	Nguyễn Thành	Vinh	05-08-03	61118362	8A4	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1968	Trương Ánh	Ngọc	15-09-03	61118363	8A4	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 3	Ca 4 (15h-16h30)
1969	Nguyễn Ngọc	Hà	16-08-03	61118364	8A5	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1970	Trần Thu	Hằng	25-01-03	61118365	8A5	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1971	Hoàng Ngọc	Mai	04-10-03	61118366	8A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1972	Nguyễn Vân	Anh	05-08-03	61118367	8A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1973	Nguyễn Việt	Bách	06-11-03	61118368	8A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1974	Phạm Quang	Hiếu	10-03-03	61118369	8A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1975	Trần Như	Quỳnh	29-05-03	61118370	8A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1976	Trương Hà	Linh	06-12-03	61118371	8A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1977	Vũ Hoàng	Dương	03-10-03	61118372	8A7	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1978	Lưu Minh	Đức	23-04-03	61118373	8A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1979	Nguyễn Duy	Minh	27-07-03	61118374	8A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1980	Nguyễn Quang	Dũng	15-07-03	61118375	8A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1981	Nguyễn Việt	Khoa	12-12-03	61118376	8A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
1982	Phạm Hoàng	Anh	13-08-03	61118377	8A8	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1983	Lê Ngọc Anh	Thư	22-07-02	61118378	9A4	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1984	Lưu Ngọc Anh	Thư	22-07-02	61118379	9A4	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1985	Phạm Đình	Du	22-12-2002	61118380	9A5	THCS Nghĩa Tân	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1986	Vũ Anh	Đức	02-12-05	61118381	6A	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1987	Vũ Tiến	Mạnh	07-12-05	61118382	6A	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1988	Nguyễn Phan Hồng	Anh	21-11-05	61118383	6D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1989	Phạm Thiện	Toàn	07-09-05	61118384	6D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1990	Vũ Ngọc Mỹ	Anh	12-04-04	61118385	6D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1991	Nguyễn Phúc	Điền	14-10-05	61118386	6SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1992	Nguyễn Thu	Lê	15-09-05	61118387	6SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 4	Ca 4 (15h-16h30)
1993	Phạm Hải	Đức	20-03-05	61118388	6SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
1994	Bùi Gia	Minh	24-03-05	61118389	6SN2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
1995	Nguyễn Phú	Minh	28-01-05	61118390	6SN2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
1996	Nguyễn Thị Minh	Anh	04-01-05	61118391	6SN2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
1997	Phùng Minh	Anh	15-10-05	61118392	6SN2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
1998	Đàm Việt	Bách	28-10-04	61118393	7A	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
1999	Mai Tân	Anh	07-04-04	61118394	7A	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2000	Nguyễn Giang	Linh	14-09-04	61118395	7A	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2001	Nguyễn Phương	Linh	23-05-04	61118396	7A	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2002	Đặng Nguyễn Hoa	Anh	10-12-04	61118397	7D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2003	Nguyễn Hữu	Nam	20-11-04	61118398	7D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2004	Nguyễn Minh	Hằng	14-08-04	61118399	7D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2005	Nguyễn Tiến	Đạt	09-12-03	61118400	7D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2006	Trần Thành	Vinh	08-03-04	61118401	7D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2007	Trần Vy	Như	27-03-04	61118402	7D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2008	Vũ Trần	Lâm	23-05-04	61118403	7D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2009	Vương Diệu	Linh	09-04-04	61118404	7D	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2010	Đỗ Hà	Phuong	06-12-04	61118405	7SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2011	Phạm Tú	Anh	06-08-04	61118406	7SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2012	Trần Linh	Trang	26-11-03	61118407	7SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2013	Trần Khánh	Linh	20-08-04	61118408	7SN2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2014	Hoàng Anh	Duy	27-07-03	61118409	8A	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2015	Huỳnh Phú	Đức	15-11-03	61118410	8A	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2016	Trần Quỳnh	Linh	12-09-03	61118411	8A	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 5	Ca 4 (15h-16h30)
2017	Nguyễn Chí	Trung	13-12-03	61118412	8A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2018	Nguyễn Quang	Minh	30-08-03	61118413	8A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2019	Nguyễn Lê	Vân	19-08-03	61118414	8BL1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2020	Cao Kim	Ngọc	03-04-03	61118415	8D1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2021	Đỗ Nguyễn	Phuong	22-01-03	61118416	8D1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2022	Nguyễn Khánh	Ly	06-11-03	61118417	8D1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2023	Nguyễn Việt	Anh	16-08-03	61118418	8D1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2024	Phương Hồng Anh	Quân	02-06-03	61118419	8D1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2025	Tổng Ngọc	Minh	14-08-03	61118420	8D1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2026	Nguyễn Đức	Minh	14-12-2003	61118421	8D2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2027	Bùi Minh	Giao	25-04-03	61118423	8SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2028	Lương Phú	Bình	17-11-03	61118424	8SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2029	Ngô Hoàng Bảo	Châu	30-01-03	61118425	8SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2030	Nguyễn Minh	Khôi	15-11-03	61118426	8SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2031	Nguyễn Ngọc	Hiếu	17-12-03	61118427	8SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2032	Nguyễn Quang	Tùng	04-02-03	61118428	8SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2033	Nguyễn Quang	Minh	20-08-03	61118429	8SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2034	Nguyễn Sỹ	Đặng	29-10-03	61118430	8SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2035	Phùng Nhật	Anh	28-10-03	61118431	8SN1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2036	Lê Hải	Anh	25-02-03	61118432	8SN2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2037	Phan Nam	Phong	14-06-03	61118433	8SN2	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2038	Ngô Thị	Huyền	23-11-01	61118434	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2039	Nguyễn Mai	Chi	03-05-02	61118435	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 6	Ca 4 (15h-16h30)
2040	Nguyễn Ngọc	Thảo	08-01-02	61118436	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2041	Nguyễn Quang	Sơn	05-09-02	61118437	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2042	Nguyễn Thị Diệu	Linh	26-03-02	61118438	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2043	Nguyễn Trần Minh	Anh	17-08-02	61118439	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2044	Nguyễn Trang	Nhung	07-06-2002	61118440	9A1	THCS Nguyễn Bình Khiêm	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2045	Nguyễn Lý Hằng	Linh	12-12-05	61118442	6A4	THCS Nguyễn Siêu	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2046	Nguyễn Linh	Chi	08-01-2005	61118444	6A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2047	Đỗ Đức	Huy	06-01-04	61118445	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2048	Hoàng Trung	Tiến	05-11-04	61118446	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2049	Nguyễn Đình Anh	Huy	23-08-04	61118447	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2050	Nguyễn Mai	Linh	20-03-04	61118448	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2051	Nguyễn Thái	Bình	02-01-04	61118449	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2052	Nguyễn Thu	Thảo	16-05-04	61118450	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2053	Nguyễn Tiến	Thắng	24-12-04	61118451	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2054	Phạm Mai Thùy	Anh	06-06-04	61118452	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2055	Phạm Minh	Quân	30-01-2004	61118453	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2056	Trần Huyền	Trang	11-07-04	61118455	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2057	Trần Linh	Hương	25-11-04	61118456	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2058	Trần Thanh	Hà	20-11-04	61118457	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2059	Trần Thủy	Chi	04-09-04	61118458	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2060	Trịnh Tiểu	Thiên	25-10-04	61118459	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 7	Ca 4 (15h-16h30)
2061	Vũ Duy	Bách	06-12-04	61118460	7A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2062	Bùi Minh	Quang	29-12-04	61118461	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2063	Đặng Nguyễn Hồng	Anh	03-01-04	61118462	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2064	Đặng Xuân	Quỳnh	30-05-04	61118463	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2065	Đỗ Thành	Nghĩa	06-05-04	61118464	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2066	Dương Đình	Việt	21-10-04	61118465	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2067	Hoàng Hà	Linh	08-09-04	61118466	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2068	Lê Hải	Yến	19-01-04	61118467	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2069	Lê Khánh	An	22-10-04	61118468	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2070	Lê Quang	Minh	15-09-04	61118469	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2071	Lê Thị Phương	Thảo	24-08-04	61118470	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2072	Lê Xuân	Phong	23-06-04	61118471	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2073	Lưu Quốc	Tiến	13-01-04	61118472	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2074	Nguyễn Bạch	Dương	16-12-04	61118473	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2075	Nguyễn Bình	Minh	24-02-04	61118474	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2076	Nguyễn Đàm	Quân	15-05-04	61118475	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2077	Nguyễn Đỗ Minh	Đức	17-09-04	61118476	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2078	Nguyễn Hoàng	Mai	23-12-04	61118477	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2079	Nguyễn Hương	Giang	11-10-04	61118478	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2080	Nguyễn Mai	Phương	09-12-04	61118479	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2081	Nguyễn Minh	Tâm	09-02-04	61118480	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2082	Nguyễn Năng	Khánh	28-10-04	61118481	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2083	Nguyễn Ngọc Như	Quỳnh	08-09-04	61118482	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2084	Nguyễn Quang	Minh	06-04-04	61118483	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 8	Ca 4 (15h-16h30)
2085	Nguyễn Quế	Chi	01-06-04	61118484	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2086	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	19-11-04	61118485	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2087	Nguyễn Trà	My	02-08-04	61118486	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2088	Nguyễn Tú	Linh	18-03-04	61118487	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2089	Nguyễn Vũ Duy	Minh	03-11-04	61118488	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2090	Phạm Tuấn	Minh	12-06-04	61118489	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2091	Phan Phúc	Lâm	15-09-04	61118490	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2092	Phó An	Ninh	18-05-04	61118491	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2093	Trần Minh	Châu	20-11-04	61118492	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2094	Trần Nguyễn	Hạo	01-02-04	61118493	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2095	Trần Nhật	Anh	20-12-04	61118494	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2096	Trần Phương	Thảo	23-03-04	61118495	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2097	Vũ Khánh	Linh	25-08-04	61118496	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2098	Vũ Việt Ái	Linh	11-12-04	61118497	7A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2099	Đào Vĩnh	Hải	01-07-04	61118498	7A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2100	Đỗ Nguyễn Quỳnh	Mai	04-05-04	61118499	7A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2101	Lại Ngọc	Nhi	15-01-04	61118500	7A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2102	Nguyễn Mai	Anh	08-05-04	61118501	7A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2103	Nguyễn Phương	Thảo	12-03-04	61118502	7A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2104	Nguyễn Thạch Trang	Anh	26-09-04	61118503	7A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2105	Nguyễn Trần Phương	Linh	09-08-04	61118504	7A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2106	Trương Phương	Linh	01-09-04	61118505	7A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2107	Vũ Văn Ngọc	Anh	15-05-04	61118506	7A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2108	Bùi Lê Tùng	Linh	21-04-04	61118507	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 9	Ca 4 (15h-16h30)
2109	Bùi Phương	Mai	04-01-04	61118508	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2110	Cao Nguyễn Hồng	Minh	30-09-04	61118509	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2111	Chu Đăng	Quang	28-09-04	61118510	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2112	Đỗ Hương	Quân	19-03-04	61118511	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2113	Đoàn Gia	Linh	29-07-04	61118512	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2114	Dương Mai	Thu	15-01-04	61118513	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2115	Hoàng	Quân	11-03-04	61118514	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2116	Lê Hoàng	Khang	20-04-04	61118515	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2117	Lê Vũ Anh	Toàn	31-12-04	61118516	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2118	Mai Thái	Anh	29-11-04	61118517	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2119	Nguyễn Gia	Linh	11-04-04	61118518	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2120	Nguyễn Hà Trang	Linh	23-04-04	61118519	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2121	Nguyễn Hải	An	13-03-04	61118520	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2122	Nguyễn Thanh	Lâm	04-11-04	61118521	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2123	Nguyễn Trang	Anh	19-02-04	61118522	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2124	Phạm Cẩm	Anh	04-07-04	61118523	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2125	Phạm Khánh	Linh	31-10-04	61118524	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2126	Phạm Văn	Nam	12-05-04	61118525	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2127	Vũ Đình Ngọc	Khuê	29-12-04	61118526	7A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2128	Bùi Kim	Ngân	17-12-04	61118527	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2129	Đình Quốc	Thái	20-11-04	61118528	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2130	Đỗ Hải	Đặng	11-03-04	61118529	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2131	Đỗ Huyền	Linh	30-07-04	61118530	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2132	Giáp Minh	Đức	14-05-04	61118531	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 10	Ca 4 (15h-16h30)
2133	Hoàng	Long	07-07-04	61118532	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2134	Kiều Thu	Trang	14-07-04	61118533	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2135	Lê Anh	Quang	27-05-04	61118534	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2136	Lục Phương Hà	Vy	29-09-04	61118535	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2137	Lưu Đỗ Đình	Hải	08-12-04	61118536	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2138	Nguyễn Mạnh	Hùng	21-10-04	61118537	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2139	Nguyễn Nữ Nguyệt	Minh	29-10-04	61118538	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2140	Nguyễn Thị Diệu	Quỳnh	07-02-04	61118539	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2141	Nguyễn Tuệ	Lâm	11-09-04	61118540	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2142	Nguyễn Văn	Nghĩa	20-10-04	61118541	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2143	Phạm Hà	Trang	22-03-04	61118542	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2144	Phạm Hoàng Nam	Phương	11-12-04	61118543	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2145	Trần Đức	Anh	12-04-2004	61118544	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2146	Trần Khánh	Linh	16-10-04	61118545	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2147	Vũ Hoàng	Ngân	14-07-04	61118546	7A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2148	Bùi Trọng	Tấn	02-10-04	61118547	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2149	Đỗ Khánh	Vy	12-02-04	61118548	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2150	Hoàng Mỹ	Hà	23-06-04	61118549	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2151	Lê Vũ Quý	Dương	10-01-04	61118550	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2152	Nguyễn Đình Khánh	Linh	18-07-04	61118551	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2153	Nguyễn Hải	Nam	18-01-04	61118552	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2154	Nguyễn Mai	Linh	19-03-04	61118553	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2155	Nguyễn Minh	Hằng	18-10-04	61118554	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2156	Nguyễn Minh	Trang	10-01-04	61118555	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 11	Ca 4 (15h-16h30)
2157	Nguyễn Ngọc Hiền	Minh	21-01-04	61118556	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2158	Nguyễn Quỳnh	Trang	02-03-04	61118557	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2159	Nguyễn Việt	Duy	24-03-04	61118558	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2160	Trần Lan	Anh	01-04-04	61118559	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2161	Trần Quỳnh	Trang	01-02-04	61118560	7A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2162	Trần Ngọc	Anh	06-12-2003	61118561	8A	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2163	Bạch Hoàng	Hải	22-01-03	61118562	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2164	Đào Khánh	Linh	17-10-03	61118563	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2165	Đào Việt	Linh	16-09-03	61118564	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2166	Đậu Vinh	Hiếu	27-10-03	61118565	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2167	Đinh Bảo	Long	01-09-03	61118566	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2168	Đinh Duy	Chính	15-12-03	61118567	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2169	Đồng Xuân	Nguyên	25-11-03	61118568	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2170	Dương Quang	Anh	06-09-05	61118569	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2171	Khuất Trọng	Khiêm	01-11-03	61118570	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2172	Lê Hồng	Hạnh	06-04-03	61118571	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2173	Lê Thị Phương	Chi	05-10-03	61118572	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2174	Lý Khánh	Linh	29-05-03	61118573	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2175	Nguyễn	Hoàng	18-05-03	61118574	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2176	Nguyễn Bá Thảo	Linh	28-08-03	61118575	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2177	Nguyễn Chí Vũ	Thắng	13-02-03	61118576	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2178	Nguyễn Đức	Anh	23-12-03	61118577	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2179	Nguyễn Duy	Khôi	08-03-03	61118578	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2180	Nguyễn Hà	Mi	18-07-03	61118579	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 12	Ca 4 (15h-16h30)
2181	Nguyễn Hạnh	My	19-10-03	61118580	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2182	Nguyễn Hữu Nhật	Minh	02-08-03	61118581	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2183	Nguyễn Khánh	Linh	20-04-03	61118582	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2184	Nguyễn Kiều Khánh	Linh	25-10-03	61118583	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2185	Nguyễn Mai	Linh	14-02-03	61118584	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2186	Nguyễn Minh	Quân	23-04-03	61118585	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2187	Nguyễn Quang	Dương	15-09-03	61118586	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2188	Nguyễn Thị Hương	Trà	30-03-03	61118587	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2189	Nguyễn Trọng Thế	Vinh	10-05-03	61118588	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2190	Nguyễn Trung	Huy	04-02-03	61118589	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2191	Nguyễn Tùng	Dương	07-09-03	61118590	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2192	Nguyễn Vũ Chí	Thắng	13-02-03	61118591	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2193	Phạm Lê	Minh	30-11-03	61118592	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2194	Phạm Minh	Đức	31-12-03	61118593	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2195	Phạm Phương	Thy	19-06-03	61118594	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2196	Phan Đăng	Trường	21-06-03	61118595	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2197	Trần Hà	Vy	02-08-03	61118596	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2198	Trần Lý Khánh	Trân	27-09-03	61118597	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2199	Trần Mai	Trang	30-01-03	61118598	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2200	Trần Mai	Phương	02-12-03	61118599	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2201	Trần Nam	Khánh	25-10-03	61118600	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2202	Trần Quý	Sơn	08-02-03	61118601	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2203	Trương Việt	Linh	20-05-03	61118602	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2204	Vũ Hà	Trang	13-10-03	61118603	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 13	Ca 4 (15h-16h30)
2205	Vũ Hoàng	Minh	16-06-03	61118604	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2206	Vũ Mạnh	Huy	13-08-03	61118605	8A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2207	Nguyễn Cảnh	Giang	06-09-03	61118606	8A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2208	Nguyễn Ngọc	Quang	17-01-03	61118607	8A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2209	Nguyễn Phúc	Hung	21-12-03	61118608	8A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2210	Nguyễn Tuyết	Mai	25-10-03	61118609	8A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2211	Trương Liên	Châu	26-01-03	61118610	8A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2212	Cù Hoàng Thảo	Minh	26-11-03	61118611	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2213	Đặng Đức	Toàn	12-10-03	61118612	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2214	Đặng Đức	Tiến	12-10-03	61118613	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2215	Đỗ Anh	Dũng	09-06-03	61118614	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2216	Đỗ Nguyễn Bảo	Lâm	04-04-03	61118615	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2217	Đỗ Phương	Thảo	29-06-03	61118616	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2218	Hoàng Minh	Tuấn	02-12-03	61118617	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2219	Hoàng Nhật	Minh	29-10-03	61118618	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2220	Lê Đức	Anh	16-12-03	61118619	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2221	Lê Minh	Trí	21-09-03	61118620	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2222	Nghiêm Lê Trà	Linh	30-12-03	61118621	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2223	Nguyễn Nam	Khánh	22-08-03	61118622	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2224	Nguyễn Toàn	Thắng	01-10-03	61118623	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2225	Nguyễn Vũ Hà	Anh	09-11-03	61118624	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2226	Phạm Lê Hiền	Trâm	29-04-03	61118625	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2227	Phạm Văn	Hoàn	07-11-03	61118626	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2228	Phạm Yến	Nhi	05-07-03	61118627	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 14	Ca 4 (15h-16h30)
2229	Phan Thanh	Mai	09-04-03	61118628	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2230	Trần Khánh	Linh	11-06-03	61118629	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2231	Trần Thu	Hiền	21-10-03	61118630	8A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2232	Bùi Phương	Anh	12-03-03	61118631	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2233	Bùi Việt	Quang	07-02-03	61118632	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2234	Cao Đình Nam	Khánh	16-07-03	61118633	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2235	Đào Trần Quốc	Huy	03-10-03	61118634	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2236	Đào Xuân	Tùng	16-10-03	61118635	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2237	Giang Hiếu	Minh	11-11-03	61118636	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2238	Lê Hoàng Trà	My	03-12-03	61118637	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2239	Lê Nguyễn Hoài	An	04-02-03	61118638	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2240	Lê Thị Thu	Hiền	20-06-03	61118639	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2241	Lục Cảnh	Hung	21-06-03	61118640	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2242	Lương Thị Xuân	Mai	07-03-03	61118641	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2243	Nghiêm Trí	Dũng	15-08-03	61118642	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2244	Ngô Thu	Hằng	14-11-03	61118643	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2245	Nguyễn An	Chinh	29-10-03	61118644	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2246	Nguyễn Diệu	Huyền	18-12-03	61118645	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2247	Nguyễn Hương	Giang	05-04-03	61118646	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2248	Nguyễn Mai	Anh	19-06-03	61118647	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2249	Nguyễn Minh	Trang	04-11-03	61118648	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2250	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	03-08-03	61118649	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2251	Nguyễn Phương	Trà	03-11-03	61118650	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2252	Nguyễn Thanh	Phay	18-11-03	61118651	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 15	Ca 4 (15h-16h30)
2253	Nguyễn Thành	Trung	10-12-03	61118652	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2254	Nguyễn Thành Triệu	An	03-11-03	61118654	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2255	Nguyễn Thê Minh	Đức	05-01-03	61118655	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2256	Nguyễn Thị Kim	Chi	13-08-03	61118656	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2257	Nguyễn Thị Thu	Thùy	02-06-03	61118657	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2258	Nguyễn Thùy	Dương	10-11-03	61118658	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2259	Nguyễn Tiến Trường	Sơn	28-06-03	61118659	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2260	Nguyễn Trà	My	21-09-03	61118660	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2261	Nguyễn Việt	Đức	12-10-03	61118661	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2262	Nguyễn Vũ Mai	Khanh	24-10-03	61118662	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2263	Phạm Đỗ Minh	Quân	14-01-03	61118663	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2264	Phạm Minh	Hương	15-04-03	61118664	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2265	Phạm Nguyên	Duy	05-09-03	61118665	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2266	Phạm Phúc	Thành	02-12-02	61118666	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2267	Tạ Duy	Anh	02-03-03	61118667	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2268	Tô Thúy	Quỳnh	11-02-03	61118668	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2269	Trần Cẩm	Ly	20-02-03	61118669	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2270	Trần Hà	Chi	26-04-03	61118670	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2271	Trần Xuân	Hải	28-05-04	61118671	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2272	Võ Bảo	Ngọc	07-06-03	61118672	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2273	Vũ Đăng	Dương	18-03-03	61118673	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2274	Vũ Hà	My	06-09-05	61118674	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2275	Vũ Minh	Quang	23-11-03	61118675	8A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 16	Ca 4 (15h-16h30)
2276	Đỗ Hồng	Anh	31-07-03	61118676	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2277	Nguyễn Hoàng	Dương	14-11-03	61118677	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2278	Nguyễn Khánh	Linh	31-08-03	61118678	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2279	Nguyễn Quỳnh	Trang	08-11-03	61118679	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2280	Nguyễn Trọng Hoàng	Đức	23-11-03	61118680	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2281	Nguyễn Văn	Trang	08-11-03	61118681	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2282	Nhữ Thục	Huyền	27-10-03	61118682	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2283	Phạm Hà	Thanh	05-01-03	61118683	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2284	Trần Hoàng Yến	Chi	28-07-03	61118684	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2285	Trương Thanh	Phong	22-05-03	61118685	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2286	Vũ Hà	Linh	21-04-03	61118686	8A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2287	Bùi Anh	Nhật	07-10-03	61118687	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2288	Bùi Hoàng Minh	Thu	11-02-03	61118688	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2289	Bùi Lân	Việt	14-09-03	61118689	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2290	Bùi Linh	Nga	29-11-03	61118690	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2291	Chu Gia	Linh	05-05-03	61118691	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2292	Đỗ Phương	Khanh	10-11-03	61118692	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2293	Đôn Tuấn Kỳ	Anh	09-11-03	61118693	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2294	Hoàng Quý	Dương	18-11-03	61118694	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2295	Lã Hoàng Phúc	Hiên	11-08-03	61118695	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2296	Lại Thị Yến	Khanh	16-12-03	61118696	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2297	Lê Quang	Hà	12-08-03	61118697	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2298	Lê Quang	Đức	10-03-03	61118698	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2299	Lê Thảo	My	29-10-03	61118699	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 17	Ca 4 (15h-16h30)
2300	Lê Trúc	Linh	16-02-03	61118700	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2301	Lục Nguyên	Khôi	19-05-03	61118701	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2302	Ngô Gia	Hiển	05-12-03	61118702	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2303	Nguyễn Đình	Dũng	22-10-03	61118703	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2304	Nguyễn Duy	Thanh	21-07-03	61118704	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2305	Nguyễn Hà	Thư	11-11-03	61118705	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2306	Nguyễn Hoàng Minh	Anh	02-08-03	61118706	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2307	Nguyễn Hồng Ngọc	Ly	12-02-03	61118707	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2308	Nguyễn Hữu	Đức	01-10-03	61118708	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2309	Nguyễn Kim	Chi	11-06-03	61118709	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2310	Nguyễn Lê	Minh	30-11-02	61118710	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2311	Nguyễn Nam	Anh	08-02-03	61118711	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2312	Nguyễn Phương	Liên	28-09-03	61118712	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2313	Nguyễn Phương	Anh	23-09-03	61118713	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2314	Nguyễn Quang	Minh	23-04-03	61118714	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2315	Nguyễn Tài Trung	Hiếu	09-05-03	61118715	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2316	Nguyễn Tân Tuấn	Kiệt	05-04-03	61118716	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2317	Nguyễn Thái	Hoàng	25-09-03	61118717	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2318	Nguyễn Trung	Hiếu	03-04-03	61118718	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2319	Nguyễn Tuấn	Kiệt	25-04-03	61118719	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2320	Nguyễn Tuấn	Đức	11-03-03	61118720	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2321	Nguyễn Văn Hoàng	Nam	14-10-03	61118721	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2322	Phạm Đức	Minh	29-08-03	61118722	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2323	Phạm Nguyên	Trường	22-01-03	61118723	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 18	Ca 4 (15h-16h30)
2324	Phạm Thùy	Linh	06-03-03	61118724	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2325	Phạm Viêt	Long	18-12-03	61118725	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2326	Phan Anh	Đức	02-11-03	61118726	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2327	Tổng Quý	Dương	02-05-03	61118727	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2328	Trần Thị Mỹ	Hạnh	27-08-03	61118728	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2329	Trịnh Văn	Quyền	18-09-03	61118729	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2330	Vũ Tuệ	Minh	02-03-03	61118730	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2331	Vương Quế	Chi	12-06-03	61118731	8A6	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2332	Đào Nguyễn Phương	Linh	12-07-03	61118732	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2333	Đỗ Hoàng	Hà	14-12-03	61118733	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2334	Huỳnh Ngọc	Mai	22-07-03	61118734	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2335	Lục Hoàng	Minh	29-10-03	61118735	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2336	Ngô Hoàng	Long	24-03-03	61118736	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2337	Ngô Tuấn	Anh	07-02-03	61118737	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2338	Nguyễn Đoàn Thảo	Chi	18-06-03	61118738	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2339	Nguyễn Đức	Hải	30-06-03	61118739	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2340	Nguyễn Hạnh	Nguyên	14-06-03	61118740	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2341	Nguyễn Hoàng Ngọc	Diệp	07-03-03	61118741	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2342	Nguyễn Lâm	Tuệ	22-07-03	61118742	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2343	Nguyễn Minh	Đức	16-04-03	61118743	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2344	Nguyễn Ngọc	Anh	14-12-03	61118744	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2345	Nguyễn Ngọc Minh	Hung	05-07-03	61118745	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2346	Nguyễn Phương	Duy	27-09-03	61118746	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2347	Phan Hà	Lê	21-10-03	61118747	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 19	Ca 4 (15h-16h30)
2348	Trần Phương	Chi	23-01-03	61118748	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2349	Võ Thái Bảo	Ngọc	24-09-03	61118749	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2350	Vũ Lê Phương	Thảo	07-01-03	61118750	8A7	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2351	Lã Phan	Anh	18-01-02	61118751	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2352	Lăng Xuân	Thắng	20-09-02	61118752	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2353	Lê Thanh	Mai	26-04-02	61118753	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2354	Lương Gia	Bảo	02-11-02	61118754	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2355	Nguyễn Hưng	Khánh	31-03-02	61118755	9A1	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2356	Hoàng Trần Thu	Phương	09-12-02	61118756	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2357	Lý Tuệ	Xuân	25-04-02	61118757	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2358	Trần Lê	Vân	25-08-02	61118758	9A2	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2359	Chu Khánh	Linh	02-06-02	61118759	9A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2360	Đỗ Thu	Hoài	23-01-02	61118760	9A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2361	Hoàng Bảo Lan	Hương	17-02-02	61118761	9A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2362	Mai Thành	Vũ	06-07-02	61118762	9A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2363	Nguyễn Quý	Hiền	08-01-2002	61118763	9A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2364	Trịnh Tuấn	Tú	13-02-02	61118764	9A3	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2365	Nguyễn Phương	Linh	22-01-02	61118765	9A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2366	Trần Hiền	Mai	22-01-02	61118766	9A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2367	Trần Nguyễn Hoàng	Lan	07-12-02	61118767	9A4	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2368	Bùi Lê Thảo	Linh	28-10-02	61118768	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2369	Đậu Thảo	Nguyên	06-01-02	61118769	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2370	Lê Huy	Hoàng	29-09-02	61118770	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2371	Nguyễn Hoàng Đức	Anh	02-10-02	61118771	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 20	Ca 4 (15h-16h30)
2372	Nguyễn Văn	Mạnh	15-03-02	61118772	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2373	Trần Đức	Duy	19-02-2002	61118773	9A5	THCS Nguyễn Tất Thành	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2374	Lê Thị Thu	Hoài	12-01-04	61118774	7A1	THCS Trung Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2375	Từ Hải	Yến	12-09-04	61118775	7A1	THCS Trung Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2376	Phạm Thái	Hà	05-01-03	61118776	8A2	THCS Trung Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2377	Đỗ Nhật	Mai	18-02-03	61118777	8A3	THCS Trung Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2378	Lê Thị Thủy	Tiên	25-12-03	61118778	8A3	THCS Trung Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2379	Nguyễn Bảo	Tuấn	25-05-03	61118779	8A3	THCS Trung Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2380	Phương Danh	Duy	31-01-04	61118780	6A1	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2381	Đinh Thủy	Tiên	16-12-05	61118781	6A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2382	Đỗ Hồng	Anh	03-07-05	61118782	6A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2383	Đoàn Quang	Huy	23-08-05	61118783	6A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2384	Hoàng	Quân	08-11-05	61118784	6A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2385	Lê Minh	Hằng	16-02-05	61118785	6A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2386	Ngô Quỳnh	Anh	08-04-05	61118786	6A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2387	Nguyễn Vũ Anh	Thư	31-05-05	61118787	6A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2388	Phạm Huy Bình	Dương	01-09-05	61118788	6A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2389	Trần Quốc	Bình	18-12-05	61118789	6A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2390	Bùi Phương	Anh	08-09-05	61118790	6A5	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2391	Bùi Thúy	Quỳnh	04-03-05	61118791	6A5	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2392	Nguyễn Đăng	Quang	14-11-05	61118792	6A5	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2393	Nguyễn Hà	My	11-04-05	61118793	6A5	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2394	Nguyễn Thùy	Vi	03-01-05	61118794	6A5	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2395	Vũ Việt	Đức	18-10-05	61118795	6A5	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 21	Ca 4 (15h-16h30)
2396	Bùi Bảo	Trâm	05-05-05	61118796	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2397	Đặng Đức	Quang	03-02-05	61118797	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2398	Đào Thu	Trang	31-08-05	61118798	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2399	Đinh Bảo	Ngọc	18-01-05	61118799	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2400	Lê Nam	Anh	10-04-05	61118800	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2401	Lê Văn	Quyết	31-07-05	61118801	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2402	Ngô Thị Phương	Anh	26-04-05	61118802	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2403	Nguyễn Đoàn Thanh	Sơn	08-08-05	61118803	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2404	Nguyễn Linh	Anh	03-01-05	61118804	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2405	Nguyễn Thị Huyền	Khanh	15-01-05	61118805	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2406	Nguyễn Thị Thu	Giang	19-06-05	61118806	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2407	Phạm Thanh	Thanh	07-01-05	61118807	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2408	Tô Thu	Hương	10-07-05	61118808	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2409	Trần Lan	Phuong	04-06-05	61118809	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2410	Trần Minh	Trang	14-10-05	61118810	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2411	Vũ Hương	Giang	30-03-05	61118811	6A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2412	Đặng Quỳnh	Hương	13-07-05	61118812	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2413	Hoàng Minh	Trí	24-09-05	61118813	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2414	Lê Haai	Phuong	13-01-05	61118814	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2415	Lê Mai	Anh	24-11-05	61118815	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2416	Nguyễn Ánh	Nguyệt	31-03-05	61118816	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2417	Nguyễn Đình Ngọc	Minh	24-07-05	61118817	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2418	Nguyễn Hoàng Anh	Minh	16-05-05	61118818	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2419	Nguyễn Kiên	Cường	31-08-2005	61118819	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 22	Ca 4 (15h-16h30)
2420	Nguyễn Trần Vân	Anh	19-10-05	61118820	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2421	Phạm Đức	Khôi	21-06-05	61118821	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2422	Tổng Trâm	Anh	01-04-05	61118822	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2423	Trần Minh	Tâm	08-08-05	61118823	6A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2424	Lê Duy	Bách	03-05-04	61118824	7A1	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2425	Nguyễn Anh	Đức	21-08-04	61118825	7A1	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2426	Lương minh Thùy	Vy	05-08-04	61118826	7A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2427	Nguyễn Xuân	Cường	06-01-04	61118828	7A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2428	Nguyễn Thị Vi	Anh	26-03-04	61118829	7A6	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2429	Trần Thu	Ngân	17-12-04	61118830	7A6	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2430	Cao Thị Phương	Hoa	11-01-04	61118831	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2431	Chu Khánh	Linh	11-10-04	61118832	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2432	Đặng Khánh	Linh	26-06-04	61118833	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2433	Đặng Quỳnh	Mai	05-06-04	61118834	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2434	Đỗ Trọng Minh	Quang	15-11-04	61118835	7a7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2435	Hoàng Đức	Minh	20-01-04	61118836	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2436	Khổng Thúy	Vy	01-08-04	61118837	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2437	Kim Duy	Anh	06-09-04	61118838	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2438	Lê Bùi Anh	Duy	20-11-04	61118839	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2439	Ngô Hoàng	Hiệp	10-04-04	61118840	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2440	Nguyễn Hà	Châu	06-11-04	61118841	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2441	Nguyễn Khánh	Hà	09-01-04	61118842	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2442	Nguyễn Khánh	Hà	02-09-04	61118843	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 23	Ca 4 (15h-16h30)
2443	Nguyễn Lưu Linh	Đan	01-12-04	61118844	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2444	Nguyễn Quỳnh	Trang	09-01-04	61118845	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2445	Nguyễn Thu	Trang	02-10-04	61118846	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2446	Nguyễn Tuấn	Linh	11-07-04	61118847	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2447	Phạm Anh	Thơ	27-01-04	61118848	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2448	Phạm Gia	Bảo	09-06-04	61118849	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2449	Phan Thanh	Giáp	02-12-04	61118850	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2450	Phùng Văn	Khoa	25-11-04	61118851	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2451	Trần Minh	Hồng	23-11-04	61118852	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2452	Văn Ngọc	Diệp	12-01-04	61118853	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2453	Vuũ Trần Minh	Bình	22-10-04	61118854	7A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2454	Bùi Bảo	Tâm	05-11-04	61118855	7A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2455	Đỗ Thu	Hằng	08-03-03	61118856	7A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2456	Đoàn Lê	Quang	28-10-04	61118857	7A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2457	Lê Ngọc	An	03-04-04	61118858	7A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2458	Trần Việt	Anh	14-01-04	61118859	7A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2459	Nguyễn Minh	Ngọc	12-05-03	61118861	8A1	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2460	Nguyễn Phi	Hùng	19-10-03	61118862	8A1	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2461	Nguyễn Thanh	Vân	12-10-03	61118863	8A1	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2462	Đỗ Thùy	Linh	04-12-03	61118864	8A3	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2463	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24-03-03	61118865	8A3	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2464	Nguyễn Thu	Huyền	13-05-03	61118866	8A3	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2465	Nguyễn Trà	My	27-05-03	61118867	8A3	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 24	Ca 4 (15h-16h30)
2466	Trần Quốc	Dũng	20-11-03	61118868	8A3	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2467	Bùi Cẩm	Tú	25-07-03	61118869	8A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2468	Cồ Văn	Quân	04-06-03	61118870	8A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2469	Nguyễn Hải	Yến	18-09-03	61118871	8A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2470	Nguyễn Ngọc	Diệp	10-11-03	61118872	8A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2471	Nguyễn Quốc	Dương	27-11-03	61118873	8A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2472	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	31-08-03	61118874	8A4	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2473	Nguyễn Thu	Nguyệt	28-05-03	61118875	8A5	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2474	Phạm Quang	Phú	17-06-03	61118877	8A5	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2475	Lê Hoàng	Anh	22-12-02	61118878	8A6	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2476	Ngô Minh	Quang	31-10-03	61118879	8A6	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2477	Đỗ Đoàn	Quý	22-09-03	61118880	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2478	Đoàn Hồng	Mai	26-09-03	61118881	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2479	Đôn Tuấn	Dương	29-09-03	61118882	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2480	Hoàng Huy	Hiệu	01-04-03	61118883	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2481	Lê Hà Quỳnh	Trang	21-02-03	61118884	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2482	Lê Thảo	Quyên	05-03-03	61118885	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2483	Nguyễn Minh	Ngọc	26-08-03	61118886	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2484	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	03-03-03	61118887	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2485	Nguyễn Thu	Trang	15-11-03	61118888	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)

STT No.	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Số báo danh	Lớp Class	Tên Trường School	Quận District	Thành phố City	Phòng thi	Ca thi
2486	Nguyễn Tuấn	Duy	30-08-03	61118889	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2487	Nguyễn Việt Xuân	Hoa	01-06-03	61118890	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2488	Trần Ngọc	Hà	26-11-03	61118891	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 25	Ca 4 (15h-16h30)
2489	Hoàng Ngọc	Vượng	10-06-02	61124692	9D	Hà Nội Amstecdam	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2490	Nguyễn Ngọc	Mai	04-02-05	61124693	6A1	THCS Cầu Giấy	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2491	Phạm Vũ Linh	Hoa	22-11-05	61124694	6A2	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2492	Nguyễn Lê Khánh	Hà	11-06-05	61124695	6CA	THCS Lương Thế Vinh	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2493	Vũ Minh	Ngọc	13-01-03	61118892	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2494	Vương Phương	Anh	21-10-03	61118893	8A7	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2495	Đỗ Việt	Anh	18-11-03	61118894	8A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2496	Hoàng	Dũng	14-01-03	61118895	8A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2497	Lê Hoàng Hồng	Minh	20-01-03	61118896	8A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2498	Nguyễn Hà	An	17-11-03	61118897	8A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2499	Nguyễn Quỳnh	Chi	09-05-03	61118898	8A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2500	Phạm Châu	Giang	22-12-02	61118899	8A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2501	Trần Đình	Nghĩa	17-01-03	61118900	8A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2502	Trần Kim	Phúc	22-10-03	61118901	8A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2503	Trần Thu	Hà	17-01-03	61118902	8A8	THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2504	Chu Bảo	Minh	16-03-04	61118903		THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2505	Đỗ Đình	Lộc	02-09-04	61118904		THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2506	Hoàng Văn	Khải	19-11-04	61118905		THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2507	Nguyễn Anh	Đức	03-02-04	61118906		THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2508	Nguyễn Từ Thủy	Tiên	24-11-04	61118907		THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2509	Nguyễn Tuấn	Hùng	01-09-04	61118908		THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2510	Trần Hoàng	Lâm	10-04-04	61118909		THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2511	Trần Thanh	Lam	09-08-04	61118910		THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2512	Vương Phương	Thảo	12-09-04	61118911		THCS Yên Hòa	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 26	Ca 4 (15h-16h30)
2513	Nguyễn Duy	Hiển		61125055		THCS Lê Quý Đôn	Cầu Giấy	Hà Nội	Phòng thi số 27	Ca 2 (10h-11h30)